

IV. Lịch kiểm tra giữa học kỳ I (có thể thay đổi theo thực tế nhà trường)**(Tuần 9,10 từ 3/11/2025 đến hết 14/11/2025)****LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1(2025-2026)**

Tuần	Thứ	Ngày	Tiết/ buổi	Môn thi
	hai	3/11	3-Sáng	Tin
9	ba	4/11	3-Sáng	Công nghệ
	Tư	5/11	3-Sáng	GDCD
	Năm	6/11	1 -Sáng	LS&ĐL(Địa)
	Sáu	7/11	1-Sáng	LS&ĐL(Sử).
			4-Sáng	HĐTN-HN
10	Hai	10/11	2-Sáng	GDDP
	Ba	11/11	1+2 Sáng	KHTN (90 phút)
	Tư	12/11	1+2- Sáng 3+4-Sáng	Văn 8,9 Văn 6,7
			14h00 đến 15h00 15h30 đến 16h30	Anh 6,7(60 phút) Anh 8,9(60 phút)
	Năm	13/11	1+2 - Sáng	Toán 8,9
			3+4 - Sáng	Toán 6,7

*** Ghi chú:**

- Các môn nghệ thuật, GDTC kiểm tra theo tiết dạy của giáo viên trên thời khóa biểu. Các đ/c dạy ở các lớp tự bố trí tự kiểm tra theo kế hoạch dạy học đã xây dựng, hoàn thành chậm nhất tuần 10.

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Phần đại số: Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia đơn thức, đa thức, phân tích đa thức thành nhân tử bằng cách dùng hằng đẳng thức.
2. Phần hình học: Định lí Pythagore, Tứ giác, hình thang cân, hình bình hành.

B. CÁC BÀI TẬP THAM KHẢO

I. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Tích của đơn thức $3xy$ với đơn thức $2x^2y$ là:

- A. $6x^3y^2$. B. $5x^3y^2$. C. $6x^2y^2$. D. $5x^2y^3$.

Câu 2. Kết quả của phép tính $2x.(x-y)$ là:

- A. $2x^2-xy$. B. x^2-2xy . C. $2x^2-2xy$. D. x^2-xy .

Câu 3. Khi chia đa thức $(-2x^5y^3+3x^2y^2-4x^3y)$ cho đơn thức $-2x^2y$ ta được

- A. $x^3y^2+2x-\frac{3}{2}y$. B. $-x^3y^3+2xy-\frac{3}{2}$. C. $x^3y^2-\frac{3}{2}xy+2$. D. $x^3y^2-2xy+\frac{3}{2}y$.

Câu 4. Đa thức $7x^3y^2z-2x^4y^3$ chia hết cho đơn thức nào dưới đây.

- A. $3x^4$. B. $-3x^4$. C. $-2x^3y$. D. $-2x^3yz$.

Câu 5. Viết biểu thức $25x^2-20xy+4y^2$ dưới dạng bình phương của một hiệu

- A. $(5x-2y)^2$. B. $(2x-5y)^2$. C. $(25x-4y)^2$. D. $(5x+2y)^2$.

Câu 6. Chọn câu đúng

- A. $(A+B)^3 = A^3 + 3A^2B + 3AB^2 + B^3$. B. $(A-B)^3 = A^3 - 3A^2B - 3AB^2 - B^3$.
C. $(A+B)^3 = A^3 + B^3$. D. $(A-B)^3 = A^3 - B^3$.

Câu 7. Chọn câu sai

- A. $A^3+B^3 = (A+B)(A^2-AB+B^2)$. B. $A^3-B^3 = (A-B)(A^2+AB+B^2)$.
C. $(A+B)^3 = (B+A)^3$. D. $(A-B)^3 = (B-A)^3$.

Câu 8. Viết biểu thức $8x^3+36x^2+54x+27$ dưới dạng lập phương của một tổng

- A. $(2x+9)^3$. B. $(2x+3)^3$. C. $(4x+3)^3$. D. $(4x+9)^3$.

Câu 9. Giá trị biểu thức 85^2-15^2 là

- A. 7000. B. 700. C. 100. D. 1000.

Câu 10. Phân tích đa thức $1+6y+12y^2+8y^3$ thành nhân tử ta được

- A. $(2+y)^3$. B. $1+(2y)^3$. C. $(1+2y)^3$. D. $(1+8y)^3$.

Câu 11. Phân tích đa thức x^3+2x^2+x thành nhân tử ta được

- A. $x(x+1)$. B. $x^2(x+1)^2$. C. $x^2(x+1)$. D. $x(x+1)^2$.

Câu 12. Tam giác ABC có $BC = 3\text{cm}$; $AC = 5\text{cm}$; $AB = 4\text{cm}$. Khi đó số đo của B là:

- A. $B = 90^\circ$ B. $B = 100^\circ$ C. $B = 110^\circ$ D. $B = 120^\circ$

Câu 13. Trong các độ dài sau, độ dài ba cạnh của một tam giác vuông là:

- A. 7 cm, 8 cm, 9 cm. B. 5 cm, 5 cm, 8 cm.
C. 5 cm, 13 cm, 12 cm. D. $\sqrt{2}$ cm, $\sqrt{2}$ cm, 4 cm.

Câu 14. Cho hình chữ nhật ABCD có $AB = 3\text{cm}$, $BC = 4\text{cm}$. Độ dài đường chéo hình chữ nhật bằng:

A. 5cm .

B. 6cm.

C. 8cm.

D. 7cm.

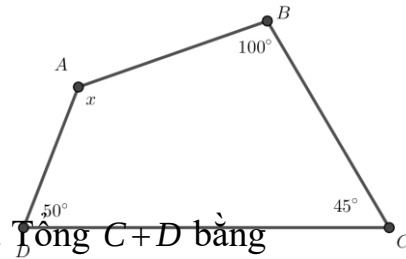
Câu 15. Cho hình vẽ như bên. Tìm x ?

A. $x = 150^\circ$.

B. $x = 160^\circ$.

C. $x = 200^\circ$.

D. $x = 165^\circ$.



Câu 16. Cho tứ giác $ABCD$, trong đó $A + B = 140^\circ$. Tổng $C + D$ bằng

A. 220° .

B. 200° .

C. 160° .

D. 130° .

Câu 17. Cho tứ giác $ABCD$ trong đó $A = 60^\circ, B = 135^\circ, D = 29^\circ$. Số đo C là

A. 137° .

B. 136° .

C. 36° .

D. 135° .

Câu 18. Cho hình thang cân $ABCD$ có $AB \parallel CD$ phát biểu nào sau đây là Sai?

A. Hai cạnh bên $AD = BC$

B. Hai đường chéo $AC = BD$

C. $A = B$

D. $A = D$

Câu 19. Để chứng minh một hình thang là hình thang cân ta chứng minh....

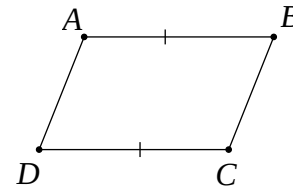
A. Hình thang đó có hai góc kề bằng nhau

B. Hình thang đó có hai góc đối bằng nhau

C. Hình thang đó có hai cạnh bên bằng nhau

D. Hình thang đó có hai góc kề một đáy bằng nhau hoặc có hai đường chéo bằng nhau

Câu 20. Cho tứ giác $ABCD$ có $AB = CD$ (Hình vẽ dưới), hãy bổ sung một điều kiện nữa để tứ giác $ABCD$ là hình bình hành



A. $A = C$

B. $B = D$

C. $AB \parallel CD$

D. $AC = BD$

II. BÀI TẬP TỰ LUẬN

ĐẠI SỐ CHƯƠNG I:

Dạng 1: Bài tập về các phép tính về đa thức nhiều biến

Bài 1: Rút gọn biểu thức

$$c) x^2y(2x^3 - xy^2 - 1)$$

$$d) (5x - 2y)(x^2 - xy + 1)$$

$$g) (5x^4y^3 - x^3y^2 + 2x^2y) : (-x^2y)$$

$$h) [(2x^2y)^2 + 3x^4y^3 - 6x^3y^2] : (xy)^2$$

Bài 2: Rút gọn rồi tính giá trị của biểu thức

$$b) N = x^2(x + y) - y(x^2 - y^2) \text{ tại } x = -6; y = 8.$$

$$c) P = [(15x^5y^3 - 10x^3y^2 + 20x^4y^4)] : (5x^2y^2) \text{ tại } x = -1; y = 2.$$

Bài 3: Chứng minh giá trị của biểu thức không phụ thuộc vào giá trị của biến

$$a) (x - 5)(2x + 3) - 2x(x - 3) + x + 7.$$

$$b) (3 - 2x)(3 + 2x) + (2x - 1)(2x + 1)$$

Bài 4: Cho a và b là hai số tự nhiên. Biết a chia cho 5 dư 1, b chia cho 5 dư 4. Chứng minh $ab + 1$ chia hết cho 5.

Dạng 2: Bài tập về các hằng đẳng thức đáng nhớ

Bài 1: Viết các biểu thức sau dưới dạng bình phương của một tổng hay một hiệu:

$$a) x^2 + 5x + \frac{25}{4} \quad b) 16x^2 - 8x + 1 \quad c) 4x^2 + 12xy + 9y^2$$

$$d) (x + 3)(x + 4)(x + 5)(x + 6) + 1$$

Bài 2: Viết các biểu thức sau dưới dạng lập phương của một tổng hay một hiệu:

$$a) x^3 + 3x^2 + 3x + 1 \quad b) 27y^3 - 9y^2 + y - \frac{1}{27}$$

$$c) 8x^6 + 12x^4y + 6x^2y^2 + y^3 \quad d) (x + y)^3(x - y)^3$$

Bài 3: Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức

$$a) A = x^2 - 4x + 7$$

$$b) B = x^2 + 8x$$

Dạng 3: Bài tập về vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử

Bài 1: Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

$$a) x^2 - 9$$

$$b) x^2 - 2xy + y^2$$

$$c) x^6 - y^6$$

$$d) 8y^3 + 1$$

Bài 2: Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

$$a) 4x^2 - 9y^2$$

$$b) x^3 + 9x^2 + 27x + 27$$

$$c) 4x^2 + 12xy + 9y^2$$

$$d) 64x^3 - 48x^2y + 12xy^2 - y^3$$

Bài 3: Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:

$$A = x^2 + \frac{1}{2}x + \frac{1}{16} \text{ biết } x = \frac{3}{4}$$

$$B = x^2y^2 - 2xyz + z^2 \text{ biết } z = xy$$

Bài 4: Tìm x, biết:

$$a) x^2 - 10x = -25$$

$$b) 8x^3 + 12x^2 + 6x + 1 = 0$$

Vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm số hạng và đặt nhân tử chung vào phân tích đa thức thành nhân tử

Bài 5: Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

$$a) x^3 - 2x^2y + xy^2$$

$$b) x^3 + 4x^2y + 4xy^2 - 9x$$

$$c) x^3 - y^3 + x - y$$

$$d) 2x^2y + 4xy^2 + 2y^3 - 8y$$

Bài 6: Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

$$a) x^3 + 3x^2 + 3x + 1 - y^3$$

$$b) 4x^2 - 4xy + 2x - y + y^2$$

$$c) 9x^2 - 3x + 2y - 4y^2$$

$$d) 3x^2 - 6xy + 3y^2 - 5x + 5y$$

Bài 7: Tính nhanh giá trị của đa thức sau:

$$A = x^2 - 2xy - 4z^2 + y^2 \text{ tại } x = 6; y = -4; z = 45$$

Dạng 4: Bài toán thực tế

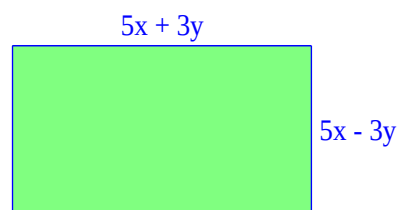
Bài 1: Một xe khách đi từ Quảng Ninh lên Hà Nội với vận tốc $(9x+15)$ km/h trong thời gian $(x-2)$ giờ.

a) Viết biểu thức đại số tính quãng đường Quảng Ninh – Hà Nội theo x .

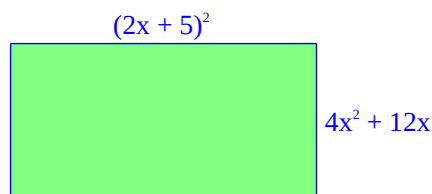
b) Tính quãng đường Quảng Ninh - Hà Nội khi $x = 5$.

Bài 2: Buýt đường sông Sài Gòn (Saigon Waterbus) đã khai trương tuyến số 1, bắt đầu từ bến Bạch Đằng (Quận 1, TP.HCM) đi qua 4 bến và kết thúc ở bến Linh Đông (Quận Thủ Đức). Từ bến Linh Đông đi bến Bạch Đằng, buýt sông chạy vận tốc $v = x + 2$ km/giờ. Thời gian chạy suốt tuyến là $\left(\frac{1}{10}x - \frac{3}{2}\right)$ giờ. Tính quãng đường từ bến Linh Đông đến bến Bạch Đằng theo x .

Bài 3: Một sân vận động hình chữ nhật có chiều dài $5x+3y$ (m) và chiều rộng là $5x-3y$ (m). Mỗi cạnh được chừa ra 3m làm lối đi, phần trong là phần sân trồng cỏ phục vụ cho các trận bóng đá. Tính diện tích mặt sân có trồng cỏ theo x và y . Tính số tiền trồng cỏ cho mặt sân trên khi $x = 10, y = 2$. Biết số tiền để trồng 1 m² cỏ là 50000 đồng.



Bài 4: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài bằng $(2x+5)^2$ mét, chiều rộng bằng $(4x^2+12x)$ mét. Biết chiều dài hơn chiều rộng là 41 mét. Tính chu vi mảnh đất hình chữ nhật trên.



HÌNH HỌC

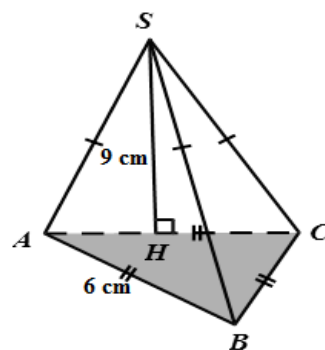
CHƯƠNG IV. HÌNH HỌC TRỰC QUAN

Bài 1: Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ với kích thước như hình vẽ.

a) Tính chu vi tam giác ABC .

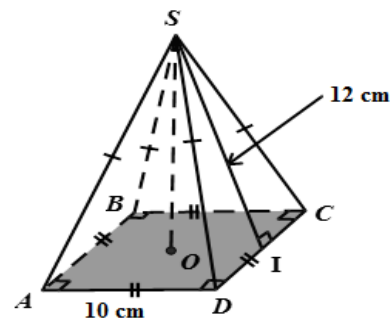
b) Cho biết độ dài trung đoạn hình chóp $S.ABC$.

c) Tính diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều $S.ABC$.

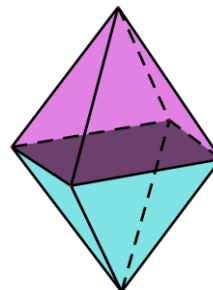


Bài 2: Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ với kích thước như hình vẽ.

- Tính chu vi đáy $ABCD$.
- Cho biết độ dài trung đoạn hình chóp $S.ABC$.
- Tính diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$.



Bài 3: Bạn An làm một cái lồng đèn hình quả trám (xem hình bên) là hình ghép từ hai hình chóp tứ giác đều có cạnh đáy 20 cm, cạnh bên 32 cm, khoảng cách giữa hai đỉnh của hai hình chóp là 30 cm.



CHƯƠNG V : ĐỊNH LÝ PYTHAGORE. TỨ GIÁC

Bài 1: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A , có $AB = 6\text{ cm}$, $AC = 8\text{ cm}$.

- Tính độ dài cạnh BC .
- Kẻ AH vuông góc với BC tại H . Biết $AH = 4,8\text{ cm}$. Tính BH , CH .

Bài 2: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A , có $\frac{AB}{AC} = \frac{8}{15}$, $BC = 51$. Tính AB , AC .

Bài 3: Cho tam giác ABC cân tại A , đường cao AH .

- Chứng minh H là trung điểm của BC
- Biết $AB = 10\text{ cm}$, $BC = 12\text{ cm}$. Tính AH .
- Kẻ HE vuông góc với AB tại E , HF vuông góc với AC tại F . Chứng minh $EF \parallel BC$

Bài 4: Cho hình bình hành $ABCD$. Trên cạnh AB lấy điểm E , trên cạnh CD lấy điểm F sao cho $AE = DF$.

- Chứng minh: $BE = CF$.
- Chứng minh: $AEFD$ là hình bình hành
- Chứng minh: $BEFC$ là hình bình hành.

Bài 5: Cho hình bình hành $ABCD$, kẻ AE và CF vuông góc với BD , AC cắt BD tại I .

- Chứng minh $\triangle AED = \triangle CFB$ và điểm I là trung điểm của EF .
- Chứng minh $AFCE$ là hình bình hành.

Bài 6: Cho hình bình hành $ABCD$. Gọi M và N lần lượt là trung điểm của AB và CD .

- Chứng minh tứ giác $AMND$ là hình bình hành.
- Chứng minh tứ giác $AMCN$ là hình bình hành.
- Gọi O là giao điểm của AC và BD . Chứng minh M đối xứng với N qua O .
- Lấy điểm E đối xứng với D qua A , điểm F đối xứng với D qua C . Chứng minh B là trung điểm của EF .

**Trường THCS Lý Thường Kiệt
Nhóm KHTN 8**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I
MÔN KHTN 8
Năm học: 2025- 2026**

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:

1. Sử dụng một số hóa chất, thiết bị cơ bản trong PTN
2. Phản ứng hóa học
3. Mol và tỉ khối chất khí
4. Khái quát về cơ thể người
5. Hệ vận động ở người
6. Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người
7. Máu và hệ tuần hoàn ở người
8. Hô hấp ở người
9. Khối lượng riêng và đo khối lượng riêng
10. Áp suất chất rắn, áp suất chất lỏng, áp suất chất khí

B. DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn

Từ câu 1 đến câu 30, học sinh lựa chọn 1 phương án .

Câu 1. Cơ quan nào sau đây *không* thuộc ống tiêu hoá?

- A. Dạ dày B. Ruột non C. Tuyến tụy D. Khoang miệng

Câu 2. Quá trình tiêu hoá hoá học chủ yếu diễn ra ở cơ quan nào của hệ tiêu hoá?

- A. Gan B. Ruột non C. Dạ dày D. Ruột già

Câu 3. Trong khoang miệng, enzyme nào làm nhiệm vụ biến đổi tinh bột chín thành đường maltose?

- A. Muối mật B. Enzyme lipase
C. Enzyme pepsin D. Enzyme amylase

Câu 4. Bệnh xơ vữa động mạch có mối liên hệ mật thiết với loại lipit nào dưới đây ?

- A. Phospholipit B. Ôstrôgen C. Côlesterôn D. Testosterôn

Câu 5. Hoạt động nào dưới đây *không* góp phần bảo vệ đường hô hấp của bạn ?

- A. Xả rác đúng nơi quy định
B. Đeo khẩu trang trong môi trường có nhiều khói bụi
C. Trồng nhiều cây xanh
D. Hút thuốc lá điện tử

Câu 6. Để phòng ngừa các bệnh tim mạch, chúng ta **không** nên làm điều gì sau đây?

- A. Thường xuyên vận động và nâng cao dần sức chịu đựng
- B. Uống rượu, bia, hút thuốc lá.
- C. Ăn nhiều thực phẩm giàu Omega 3.
- D. Tập luyện thể dục thể thao liên tục, không cần nghỉ ngơi

Câu 7. Loại tế bào máu nào sau đây giúp vận chuyển khí oxygen cung cấp cho tế bào?

- A. Hồng cầu B. Tiểu cầu C. Bạch cầu D. Huyết tương

Câu 8. Nhóm máu nào sau đây có thể truyền cho tất cả các nhóm máu khác?

- A. Nhóm máu A B. Nhóm máu AB
- C. Nhóm máu B D. Nhóm máu O

Câu 9. Chức năng chính của hai lá phổi là

- A. dẫn khí ra vào phổi. B. ngăn bụi vào phổi.
- C. làm ẩm, ẩm không khí vào phổi.
- D. trao đổi khí vào máu trong mao mạch phổi.

Câu 10. Bộ phận nào dưới đây **không** thuộc hệ hô hấp ?

- A. Thanh quản B. Thực quản C. Khí quản D. Phế quản

Câu 11. Dụng cụ nào sau đây được dùng để đo thể tích của dung dịch?

- A. Ống đong (bình chia độ).
- B. Ống nghiệm.
- C. Ống hút nhỏ giọt.
- D. Chén sứ.

Câu 12. Thiết bị nào sau đây là thiết bị đo điện?

- A. Pin. B. Cầu chì. C. Ampe kế. D. Công tắc.

Câu 13. Dụng cụ sau đây có tên gọi là gì?

- A. Ống nghiệm. C. Lọ đựng hóa chất.
- B. Ống hút nhỏ giọt. D. Ống đong.

Câu 14. Để đo hiệu điện thế giữa hai đầu một thiết bị sử dụng điện thì cần sử dụng thiết bị nào sau đây?

- A. Huyết áp kế. C. Vôn kế
- B. Ampe kế. D. Nhiệt kế.

Câu 15. Trước và sau một phản ứng hóa học, yếu tố nào sau đây thay đổi?

- A. khối lượng các nguyên tử. C. liên kết giữa các nguyên tử.
- B. số lượng các nguyên tử. D. thành phần các nguyên tố.

Câu 16. Hiện tượng nào sau đây có phản ứng hoá học xảy ra?

- A. Sáng sớm có sương đọng trên lá cây.
- B. Hơi nước trong các đám mây ngưng tụ và rơi xuống tạo ra mưa.
- C. Cháy rừng vào mùa khô.
- D. Sau cơn mưa, nước trên đường khô dần.

Câu 17. Cho bột kẽm (zinc) vào dung dịch hydrochloric acid thấy bột kẽm tan dần, có nhiều bọt khí thoát ra, tạo thành dung dịch zinc chloride và khí hydrogen. Dấu hiệu chứng tỏ phản ứng đã xảy ra (có thể quan sát được) là

- A. bột kẽm tan dần, có bọt khí thoát ra.
- B. tạo thành dung dịch zinc chloride.

C. có sự tạo thành chất không tan.

D. lượng acid giảm dần.

Câu 18. Thể tích mol của các chất khí bất kì bằng nhau nếu được đo ở

A. cùng nhiệt độ.

C. cùng nhiệt độ và khác áp suất .

B. cùng áp suất.

D. cùng điều kiện nhiệt độ và áp suất.

Câu 19. Công thức tính khối lượng mol(M)?

A. m/n (g/mol).

B. $m.n$ (g).

C. n/m (mol/g).

D. $m.n$ (mol)

Câu 20. Tỷ lệ giữa khối lượng mol của khí A (M_A) và khối lượng mol của khí B (M_B) được gọi là

A. khối lượng mol.

C. thể tích mol.

B. mol.

D. tỉ khối của khí A đối với khí B.

Câu 21: Công thức liên hệ giữa khối lượng m , thể tích V và khối lượng riêng D của một vật là

A. $D = m.V$

B. $m = D.V$

C. $V = m.D$

D. $m = D/V$

Câu 22: Để đo thể tích một hòn đá có hình dạng bất kỳ, ta thường dùng:

A. Thước kẻ

B. Bình tràn và bình chia độ

C. Cân điện tử

D. Ca đong

Câu 23: Vì sao cái áo phao không chìm trong nước?

A. Vì khối lượng của áo phao nhỏ hơn khối lượng của nước.

B. Vì khối lượng riêng của áo phao nhỏ hơn khối lượng riêng của nước.

C. Vì áo phao nhẹ.

D. Vì thể tích của áo phao lớn hơn nước.

Câu 24. Cho khối lượng riêng của nhôm, sắt, chì, đá lần lượt là 2700 kg/m^3 , 7800 kg/m^3 , 11300 kg/m^3 , 2600 kg/m^3 . Một khối đồng chất có thể tích 300 cm^3 , nặng 810g đó là khối

A. Nhôm

B. Sắt

C. Chì

D. Đá

Câu 25: Đơn vị của áp suất là

A. N.

B. Pa.

C. m/s.

D. kg.

Câu 26: Áp suất tăng khi

A. diện tích bị ép S không đổi, áp lực tác dụng lên diện tích bị ép S tăng.

B. diện tích bị ép S tăng, áp lực tác dụng lên diện tích bị ép S không đổi.

C. diện tích bị ép S không đổi, áp lực tác dụng lên diện tích bị ép F giảm.

D. áp lực tăng bao nhiêu lần thì diện tích bị ép S cũng tăng lên bấy nhiêu lần.

Câu 27. Trường hợp nào sau đây áp suất của người lên mặt sàn là lớn nhất?

A. Người đứng cả hai chân.

B. Người đứng bằng một chân.

C. Người đứng kiễng một chân và đá cao một chân lên.

D. Người đứng cả hai chân nhưng cúi gập người xuống.

Câu 28: Áp suất tại một điểm trong lòng chất lỏng

A. càng lớn nếu độ sâu của chất lỏng tính từ điểm đó đến mặt thoáng càng lớn.

B. càng lớn nếu độ sâu của chất lỏng tính từ điểm đó đến mặt thoáng càng nhỏ.

C. không phụ thuộc độ sâu của chất lỏng so với mặt thoáng.

D. chỉ phụ thuộc vào bản chất của chất lỏng.

Câu 29. Áp suất khí quyển thay đổi như thế nào khi độ cao càng giảm?

A. Càng tăng.

B. Càng giảm.

C. Không thay đổi.

D. Có thể vừa tăng, vừa giảm.

Câu 30. Cho 3 thỏi đồng, nhôm, thủy tinh có thể tích bằng nhau. Khối lượng của chúng được sắp xếp theo khối lượng giảm dần như sau: (chọn câu đúng). Cho biết $D_{\text{đồng}} = 8900 \text{ kg/m}^3$; $D_{\text{nhôm}} = 2700 \text{ kg/m}^3$; $D_{\text{thủy tinh}} = 2500 \text{ kg/m}^3$.

A. $m_{\text{đồng}} > m_{\text{nhôm}} > m_{\text{thủy tinh}}$.

B. $m_{\text{thủy tinh}} > m_{\text{nhôm}} > m_{\text{đồng}}$.

C. $m_{\text{nhôm}} > m_{\text{đồng}} > m_{\text{thủy tinh}}$.

D. $m_{\text{nhôm}} > m_{\text{thủy tinh}} > m_{\text{đồng}}$.

Phần II: Trắc nghiệm trả lời Đúng/ Sai

Từ câu 31 đến câu 36 trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 31. Khi nghiên cứu về máu và hệ tuần hoàn ở người. Các nhận định sau đây là đúng hay sai?

a) Tiểu cầu có chức năng bảo vệ cơ thể chống lại các tác nhân gây bệnh.

b) Chỉ cần tiêm 1 loại vacxin là có thể phòng ngừa được tất cả các bệnh.

c) Nhóm máu A có thể truyền cho nhóm máu O và AB

d) Chế độ dinh dưỡng không đầy đủ, thiếu sắt, vitamin B12, folate là nguyên nhân gây ra bệnh thiếu máu.

Câu 32. Khi nghiên cứu về dinh dưỡng và tiêu hoá ở người, các nhận định sau đây đúng hay sai?

a) Các tuyến tiêu hoá thực hiện chức năng biến đổi thức ăn về mặt hoá học.

b) Nguyên nhân chủ yếu gây viêm loét dạ dày là do vi khuẩn E coli.

c) Quá trình hấp thụ chất dinh dưỡng diễn ra chủ yếu ở ruột già.

d) Cần có chế độ dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh răng miệng đúng cách, tập luyện thể thao để phòng ngừa các bệnh về đường tiêu hoá.

Câu 33.

STT	Nhận định	ĐÚNG	SAI
1	Biến đổi hóa học có sự tạo thành chất mới		
2	Trong phản ứng hóa học, liên kết giữa các nguyên tử được bảo toàn, số nguyên tử mỗi nguyên tố thay đổi.		
3	Quá trình nung đá vôi là phản ứng thu nhiệt		
4	Các phản ứng tỏa nhiệt có vai trò quan trọng trong cuộc sống.		

Câu 34.

STT	Nhận định	ĐÚNG	SAI
1	0,5 mol khí SO_2 ở đkc có thể tích là : $1,5 \cdot 22,4 = 11,2 \text{ L}$		
2	Khối lượng của 0,75 mol $\text{Fe}(\text{OH})_3 = 80 \text{ gam}$		
3	1,5 mol nguyên tử Cu là lượng chứa $9,033 \cdot 10^{23}$ nguyên tử Cu		
4	Khí CH_4 nặng hơn không khí		

Câu 35: Một bạn học sinh tìm hiểu về khối lượng riêng của các chất và đưa ra các nhận định sau, em hãy điền Đúng, Sai cho mỗi nhận định đó.

- a) Khối lượng riêng của một chất cho biết **khối lượng của 1 m³ chất đó**.
- b) Đơn vị của khối lượng riêng trong hệ SI là **kg/m³**.
- c) Hai vật có cùng thể tích thì chắc chắn có cùng khối lượng riêng.
- d) Khối lượng riêng của nước là khoảng **1000 kg/m³** ở nhiệt độ thường.

Câu 36: Một vật nặng 120 N đặt trên mặt sàn có diện tích tiếp xúc là 0,02 m². Em hãy điền Đúng, Sai cho mỗi nhận định sau:

- a) Áp suất của vật lên sàn phụ thuộc vào khối lượng của vật.
- b) Diện tích tiếp xúc càng nhỏ thì áp suất càng lớn.
- c) Áp suất của vật lên sàn bằng 6000Pa.
- d) Nếu ta tăng diện tích tiếp xúc gấp đôi, áp suất tăng gấp đôi.

Phần III: Trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 37. Một người ở độ tuổi 12 đến 14 có nhu cầu tiêu dùng năng lượng mỗi ngày là 2310 Kcal, trong số năng lượng đó protein chiếm 19%, lipid chiếm 13% còn lại là carbohydrate. Biết rằng: 1 gam protein oxy hoá hoàn toàn giải phóng 4,1 Kcal; 1 gam lipid oxy hoá hoàn toàn giải phóng 9,3 Kcal; 1 gam carbohydrate oxy hoá hoàn toàn giải phóng 4,3 Kcal.

- a. Tính tổng số gam protein, lipid, carbohydrate cần cung cấp cho cơ thể trong một ngày.
- b. Nhu cầu năng lượng của mỗi người phụ thuộc vào những yếu tố nào?

Câu 38.

- a. 0,25 mol nguyên tử C là lượng chất có chứa.....nguyên tử C
- b. 1,5 mol phân tử BaO lượng chất có chứa.....Phân tử BaO
- c. Khối lượng mol phân tử AgNO₃ là.....
- d. 2 mol BaSO₄ có khối lượng là.....
- e. 1,15 mol khí H₂ ở đkc có thể tích là.....
- f. Khí SO₂ nặng hơn khí O₂ số lần là.....

Câu 39: Đặt một bao gạo 60kg lên một ghế 4 chân có khối lượng 4kg. Diện tích tiếp xúc với mặt đất của mỗi chân ghế là 8cm².

- a. Tính trọng lượng của bao gạo?
- b. Tính trọng lượng của ghế?
- c. Tính diện tích tiếp xúc của 4 chân ghế với mặt đất?
- d. Tính áp suất của chân ghế tác dụng lên mặt đất?

Phần IV: Tự luận

Câu 40:

- a. Nêu nguyên nhân gây bệnh về phổi và đường hô hấp.
- b. Đề xuất những biện pháp phòng chống bệnh về phổi và hô hấp để bảo vệ sức khoẻ bản thân và gia đình.

Câu 41:

- a. Hệ tiêu hoá có chức năng gì với cơ thể?
- b. Hãy giải thích nghĩa đen về mặt sinh học của câu: “Nhai kĩ no lâu”

Câu 42: Trình bày nguyên nhân, biểu hiện và cách phòng tránh bệnh loãng xương, tật cong vẹo cột sống.

Câu 43: Tính số nguyên tử, phân tử có trong mỗi lượng chất sau:

- a. 0,25 mol nguyên tử C; b. 0,002 mol phân tử I_2 ; c. 2 mol phân tử H_2O .

Câu 44: Tính khối lượng mol của các chất có CTHH sau: $FeSO_4$, $Ba(NO_3)_2$, $ZnCl_2$, $Mg(OH)_2$, Al_2O_3 .

Câu 45:

- a. Tính khối lượng : 0,5 mol CuO , 1, 5 mol $AgCl$, 2 mol $Mg(OH)_2$
b. Tính số mol của: 20 gam $CaCO_3$, 64 gam CuO , 23,3 gam $BaSO_4$
c. Tính khối lượng mol của chất X biết 0,5 mol X có khối lượng 32 gam.
d. Tính thể tích ở điều kiện chuẩn của: 0,03 mol CO_2 , 0,5 mol N_2 , 1,25 mol O_2
e. Tính số mol chất khí biết thể tích ở đkc: 0,9916 L Cl_2 , 1.4874 L NO_2 , 55,7775 L H_2

Câu 46: Cho biết:

- a. Khí SO_2 , Cl_2 , O_2 , CH_4 nặng hay nhẹ hơn khí CO bao nhiêu lần?
b. Khí H_2 , C_2H_4 , NO_2 nặng hay nhẹ hơn không khí bao nhiêu lần?

Câu 47: Tính

- a. Khối lượng của : $1,5055 \cdot 10^{23}$ phân tử SO_3 , 3,09875 L khí CH_4 (đkc), 6,1975 L khí Cl_2 (đkc)
b. Thể tích của: 4,8 gam khí O_2 , 5,6 gam C_2H_6 , $1,8066 \cdot 10^{23}$ phân tử H_2

Câu 48: Một bể nước có kích thước bên trong là 80 cm x 20 cm x 25 cm. Cho biết khối lượng riêng của nước là $1,0 \text{ g/cm}^3$. Tính khối lượng nước trong bể khi bể chứa đầy nước?

Câu 49: Một người gây một áp suất 20000 Pa lên mặt đất. Biết diện tích tiếp xúc của người đó với mặt đất là 250 cm^2 thì khối lượng của người đó là bao nhiêu?

Câu 50: Một xe tăng có trọng lượng 30000N. Diện tích tiếp xúc của các bản xích xe tăng lên mặt đất là $1,2 \text{ m}^2$. Tính áp suất của xe tăng tác dụng lên mặt đường?

D. Khối chóp tứ giác đều

Câu 10: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật
- C. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật

Câu 11: Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước
- C. Yêu cầu kỹ thuật
- D. Khung tên

Câu 12: Phần tổng hợp trong trình tự đọc bản vẽ lắp gồm những nội dung nào?

- A. Tên sản phẩm, tỉ lệ bản vẽ, nơi thiết kế
- B. Các hình chiếu, hình cắt
- C. Trình tự tháo, lắp chi tiết
- D. Tên gọi các chi tiết, số lượng, vật liệu

Câu 13: Kí hiệu sau quy ước bộ phận nào của ngôi nhà?



- A. Cửa đi đơn một cánh
- B. Cửa đi đơn bốn cánh
- C. Cửa sổ đơn
- D. Cửa sổ kép

Câu 14: Mặt đứng bản vẽ nhà biểu diễn:

- A. Hình dạng, vị trí, kích thước các phòng
- B. Hình dạng bên ngoài của ngôi nhà
- C. Hình dạng, kích thước các tầng theo chiều cao
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 15: Căn cứ vào tính chất, vật liệu chia làm hai nhóm:

- A. vật liệu kim loại, vật liệu phi kim loại, vật liệu tổng hợp
- B. vật liệu kim loại, vật liệu phi kim loại
- C. vật liệu kim loại, vật liệu tổng hợp
- D. vật liệu phi kim loại, vật liệu tổng hợp

Câu 16: Các sản phẩm từ hợp kim của đồng là

- A. Làm dây dẫn điện, vòng đệm, vòi nước, ...
- B. làm dây dẫn điện, vỏ máy bay, xoong nồi, khung cửa kính, ...
- C. vỏ máy, vỏ động cơ, dụng cụ nhà bếp, ...
- D. túi nhựa, chai nhựa, ống nước, vỏ dây cáp, dây điện, ...

Câu 17: Tính chất nào là tính chất cơ học của vật liệu cơ khí ?

- A. Tính cứng
- B. Tính dẫn điện
- C. Tính dẫn nhiệt.
- D. Tính chịu acid

Câu 18: Đây là tính chất của cao su?

- A. có nhiệt độ nóng chảy thấp, nhẹ, dẻo, không dẫn điện, không bị oxi hóa, ít bị hóa chất tác dụng
- B. độ bền cao, dễ kéo dài thành sợi hay dát mỏng, tính dẫn điện, dẫn nhiệt tốt
- C. có màu trắng sáng, cứng, dẻo, dễ gia công, dễ bị oxi hóa, khi bị oxi hóa sẽ chuyển sang màu nâu
- D. có tính đàn hồi cao, khả năng giảm chấn tốt, cách điện và cách âm tốt

Câu 19: Tính chất của chất dẻo nhiệt là?

- A. Nhiệt độ nóng chảy thấp
- B. Chịu được nhiệt độ cao
- C. Không có khả năng tái chế
- D. Cả B và C đều đúng

Câu 20: Đây không phải tính chất kim loại màu?

- A. Khả năng chống ăn mòn thấp
- B. Đa số có tính dẫn nhiệt
- C. Dẫn điện tốt
- D. Có tính chống mài mòn

Câu 21: Theo tính chất, chất dẻo được chia ra làm các loại nào?

- A. Chất dẻo nhiệt, chất dẻo nhiệt rắn, cao su nhân tạo
- B. Chất dẻo nhiệt, cao su nhân tạo
- C. Chất dẻo nhiệt, chất dẻo nhiệt rắn
- D. Chất dẻo nhiệt rắn, cao su nhân tạo

Câu 22: Trình tự đọc bản vẽ lắp?

- A. Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
- B. Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
- C. Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
- D. Khung tên → Kích thước → Bảng kê → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

Câu 23: Cấu tạo bộ truyền động xích gồm mấy bộ phận?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 24: Cấu tạo bộ truyền động đai không có bộ phận nào ?

- A. Bánh răng
- B. Bánh dẫn
- C. Bánh bị dẫn
- D. Dây đai

Câu 25: Để truyền chuyển động giữa các trục xa nhau, người ta thường sử dụng:

- A. Bộ truyền động đai
- B. Bộ truyền động xích
- C. Bộ truyền động bánh răng
- D. Cả A và B đều đúng

Câu 26: Cơ cấu tay quay – con trượt thuộc cơ cấu:

- A. Biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến
- B. Biến chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay
- C. Biến chuyển động quay thành chuyển động lắc
- D. Biến chuyển động lắc thành chuyển động quay

Câu 27: Trong cơ cấu tay quay – thanh lắc, khâu dẫn là cách gọi khác của:

- A. Tay quay
- B. Thanh truyền
- C. Thanh lắc
- D. Giá đỡ

Câu 28: Cơ cấu tay quay – thanh lắc thuộc cơ cấu:

- A. Biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến
- B. Biến chuyển động quay thành chuyển động lắc
- C. Biến chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay
- D. Biến chuyển động lắc thành chuyển động quay

Câu 29: Cấu tạo của cơ cấu tay quay - thanh lắc không có bộ phận nào?

- A. Tay quay
- B. Con trượt
- C. Thanh truyền
- D. Giá đỡ

Câu 30: Cơ cấu tay quay - con trượt và cơ cấu tay quay - thanh lắc khác nhau ở :

- A. Tay quay
- B. Thanh truyền
- C. Thanh lắc
- D. Giá đỡ

PHẦN 2- Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) cho mỗi ý a, b, c, d.

Câu 1. Trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về bản vẽ lắp:

- a) Bản vẽ lắp là bản vẽ kỹ thuật thể hiện một sản phẩm gồm nhiều chi tiết lắp ráp tạo thành.
- b) Bản vẽ lắp dùng làm tài liệu cho quá trình thiết kế, lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm.
- c) Nội dung của bản vẽ lắp bao gồm: các hình biểu diễn, kích thước, các yêu cầu kỹ thuật và khung tên.
- d) Các hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm: hình chiếu, hình cắt,...diễn tả hình dạng, cấu tạo của chi tiết.

Câu 2. Trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về bản vẽ nhà:

- a) Bản vẽ nhà là bản vẽ kỹ thuật, được dùng trong thiết kế và thi công xây dựng ngôi nhà.
- b) Bản vẽ nhà bao gồm các hình biểu diễn và các số liệu xác định hình dạng, kích thước và bố cục của ngôi nhà.
- c) Mặt cắt là hình cắt có mặt phẳng cắt vuông góc với mặt phẳng hình chiếu đứng hoặc mặt phẳng hình chiếu cạnh.
- d) Mặt bằng được dùng để biểu diễn hình dạng bên ngoài của ngôi nhà.

Câu 3. Trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về bản vẽ chi tiết:

- a) Bản vẽ chi tiết là bản vẽ kỹ thuật thể hiện thông tin của một chi tiết, được sử dụng để chế tạo và kiểm tra.
- b) Bản vẽ chi tiết gồm 3 nội dung: các hình biểu diễn, kích thước và khung tên.

c) Các hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm: hình chiếu, hình cắt,...diễn tả hình dạng, cấu tạo và yêu cầu kĩ thuật của chi tiết.

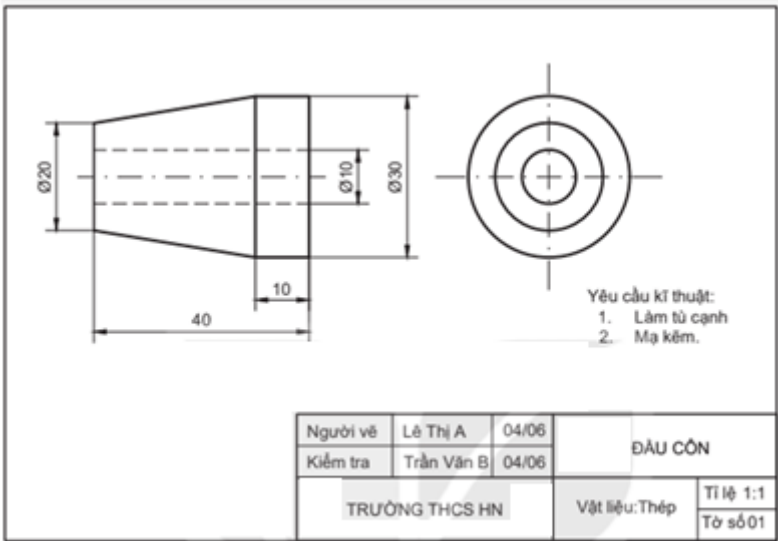
d) Khung tên gồm: tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ vẽ, họ tên của những người có trách nhiệm đối với bản vẽ,...

TỰ LUẬN

Câu 1. Quan sát Hình 1 và cho biết:

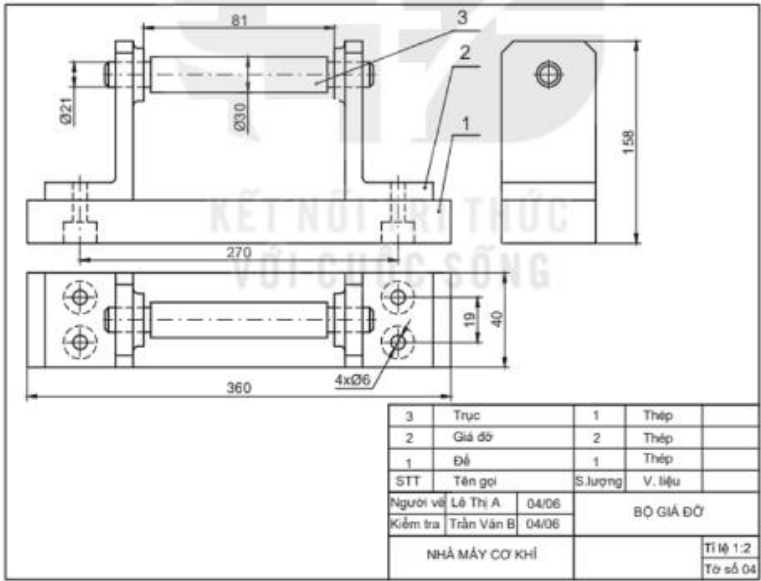
+ tên gọi của chi tiết được biểu diễn trong hình.

+ mô tả kích thước của chi tiết đó.



Hình 1. Bản vẽ chi tiết đầu côn

Câu 2. Quan sát Hình 2 và đọc bản vẽ lắp phần hình biểu diễn và bảng kê?



Hình 2. Bản vẽ lắp Bộ giá đỡ

Câu 3. Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

I. TRẮC NGHIỆM: (Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng)

- Câu 1.** Sản phẩm được phát minh, sáng chế vào năm 1642 là
A. Máy tính Z1 B. Máy tính Z2 C. Máy Turing D. Máy tính Pascaline
- Câu 2.** Máy tính được Babbage thiết kế để làm gì?
A. Thực hiện phép cộng B. Thực hiện phép trừ
C. Thực hiện bốn phép tính số học D. Có thêm ứng dụng ngoài bốn phép tính.
- Câu 3.** Nguyên lý nào đã đặt nền móng cho sự phát triển của máy tính điện tử?
A. Nguyên lý Von Neumann B. Nguyên lý năng lượng mặt trời
C. Nguyên lý Archimedes D. Đáp án khác
- Câu 4.** Theo em, máy tính thu nhỏ dần kích thước tới mức như một điện thoại thông minh thì có ưu điểm gì?
A. Kích thước nhỏ B. Dễ sử dụng
C. Chạy nhanh và đáng tin cậy D. Cả ba đáp án trên đều đúng
- Câu 5.** Máy tính điện tử đã phát triển qua mấy thế hệ?
A. Năm thế hệ B. Ba thế hệ C. Bốn thế hệ D. Sáu thế hệ
- Câu 6.** Máy tính thế hệ thứ nhất có tốc độ xử lý phép tính mỗi giây
A. Vài chục nghìn B. Vài nghìn C. Hàng triệu D. Hàng tỉ
- Câu 7.** Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử:
A. Đèn điện tử chân không B. Bóng bán dẫn
C. Mạch tích hợp D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.
- Câu 8.** Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ hai là loại linh kiện điện tử:
A. Đèn điện tử chân không B. Bóng bán dẫn
C. Mạch tích hợp D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn,
- Câu 9.** Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ ba là loại linh kiện điện tử:
A. Bóng bán dẫn B. Đèn điện tử chân không
C. Mạch tích hợp D. Bộ vi xử lý
- Câu 10.** Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?
A. Thế hệ đầu tiên B. Thế hệ thứ hai
C. Thế hệ thứ ba D. Thế hệ thứ tư.
- Câu 11.** Em hãy chọn phương án ghép đúng:
Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,
A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.
- Câu 12.** Chọn đáp án sai. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:
A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.
B. Thông tin đồn thổi dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.
C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.
D. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối
- Câu 13.** Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?
A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

C. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.

D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 14. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.

B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.

C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Phi.

D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.

Câu 15. Ví dụ phát biểu: “Tôi nghĩ đây là bộ phim hoạt hình hay nhất mọi thời đại”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

A. Xác định nguồn thông tin.

B. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.

D. Phân biệt ý kiến và sự kiện.

Câu 16. Mức độ tin cậy của thông tin, phù hợp với các tiêu chí đánh giá như mục đích, chứng cứ, thời gian và:

A. Nguồn gốc.

B. Giá tiền

C. Độ lan toả.

D. Số lượt xem

Câu 17. Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.

B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc trò chuyện.

C. Tải 1 bài trình chiếu của người khác từ internet và sử dụng như là của mình tạo ra.

D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.

Câu 18. Hành động nào dưới đây là không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hoá khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

A. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.

B. Quay và lan truyền video bạo lực học đường.

C. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc.

D. Tham gia cá cược bóng đá qua internet.

Câu 19. Thông tin trong những trường hợp nào sau đây là **không** đáng tin cậy?

A. Thông tin trên website có tên miền là .gov.

B. Bài viết cá nhân đăng tải trên mạng xã hội với mục đích bôi nhọ người khác.

C. Bài viết hướng dẫn phòng tránh dịch bệnh trên trang web của cơ quan y tế.

D. Bài viết trên tài khoản mạng xã hội của một nhà báo có uy tín và có trích dẫn nguồn thông tin từ trang web của Chính phủ.

Câu 20. Khi khai thác thông tin trên Internet, em sẽ dựa vào yếu tố nào để xác định được độ tin cậy của thông tin?

A. Tác giả viết bài là người có uy tín, trách nhiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực của bài viết.

B. Bài viết có trích dẫn dẫn chứng, nguồn thông tin sử dụng trong bài.

C. Nguồn thông tin từ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

D. Tất cả đáp án trên.

Câu 21. Trang thông tin của cơ quan chính phủ có tên miền là?

A. gov.vn

B. even.com.vn

C. .html

D. Đáp án khác

Câu 22. Hành động nào dưới đây vi phạm pháp luật khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

A. Đăng tải hình ảnh gia đình sum họp ngày Tết.

B. Chặn các hình ảnh, video về cá cược bóng đá qua Internet.

C. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.

D. Bình luận chào hỏi trên Facebook.

Câu 23. Tình huống nào dưới đây là vi phạm quy định của pháp luật?

- A. Nghe nhạc to ở nơi công cộng.
- B. Khách du lịch tự ý quay phim, chụp ảnh ở khu vực quốc phòng, an ninh.
- C. Minh tự ý sử dụng điện thoại thông minh để làm bài tập trên lớp.
- D. My lén dùng điện thoại để lướt Facebook trong tiết học.

Câu 24. Sao chép, chỉnh sửa, chia sẻ sản phẩm số khi chưa được phép là

- A. vi phạm bản quyền.
- B. vi phạm danh dự, nhân phẩm người khác.
- C. vi phạm quyền riêng tư.
- D. vi phạm quyền sáng tác.

Câu 25. Khi tìm kiếm thông tin cần?

- A. Tìm các thông tin không có nguồn gốc rõ ràng.
- B. Tìm các thông tin có nguồn gốc rõ ràng.
- C. Tìm kiếm các thông tin được đăng tải từ rất lâu.
- D. Tìm các thông tin trên các trang không uy tín.

II. TỰ LUẬN:

Câu 1. Em hãy vẽ lại sơ đồ cấu trúc máy tính của Von Neumann?

Theo em, điều gì giúp máy tính trở nên gọn nhẹ hơn, nhanh hơn, thông minh hơn?

Câu 2. Hãy sắp xếp các thiết bị dưới đây theo trình tự của quá trình phát triển các thế hệ máy tính điện tử và liệt kê các thế hệ máy tính và công nghệ được sử dụng tương ứng. Vì sao máy tính cá nhân ngày càng trở nên thông dụng?



a) Altair 8800.
Vi xử lý



b) IBM.
Bóng bán dẫn



c) IBM 370.
Mạch tích hợp



d) ENIAC.
Đèn điện tử chân không



e) Điện thoại thông minh

Câu 3. Em hãy kể một ví dụ về tin đồn (trong cuộc sống hoặc trên mạng) và cho biết:

- a) Tin đồn đó xuất hiện từ sự việc nào?
- b) Tác hại của tin đồn đó là gì?

Câu 4. Theo em, khi tạo ra một sản phẩm số như bài viết, video, tranh quảng cáo,... cần phải tránh những gì? Vì sao?

Câu 5. Em hãy nêu ví dụ về máy tính làm thay đổi các lĩnh vực khác như: văn hoá, giáo dục, y tế, giao thông, thương mại, du lịch, giải trí, ...

Câu 6. Nêu một vài hành động chưa đúng của em khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số mà em đã mắc phải. Nêu cách em sẽ phòng tránh hoặc từ bỏ vi phạm.

-----HẾT-----
(Chúc các con ôn thi tốt)

I. Nội dung ôn tập:

Học sinh ôn tập những kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 8

Cụ thể:

Chủ đề 1: Em với nhà trường

Chủ đề 2: Khám phá bản thân

* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

II. Một số câu hỏi minh họa

Câu 1: Hãy kể một số hành động, lời nói, việc làm phù hợp để xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn ở lớp, trường và cộng đồng nơi em sống?

Câu 2: Hãy nêu các dấu hiệu của bắt nạt học đường?

Câu 3: Những việc nên và không nên làm để phòng tránh bắt nạt học đường ?

Gợi ý trả lời:

Câu 1: một số hành động, lời nói, việc làm phù hợp để xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn ở lớp, trường và cộng đồng nơi em sống:

- Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi làm quen với bạn mới, chào hỏi vui vẻ, thân thiện, cởi mở với bạn.
- Luôn tin tưởng, tôn trọng, lắng nghe tâm tư, tình cảm của bạn,...
- Chia sẻ chân thành, cởi mở với bạn khi vui, buồn, khó khăn.
- Trao đổi thẳng thắn với bạn khi có hiểu lầm.
- Không có lời nói, hành vi làm tổn thương bạn.
- Nói lời xin lỗi khi mắc lỗi và sửa lỗi một cách chân thành.
- Tôn trọng những thói quen, sở thích, không gian riêng của bạn...

Câu 2: Các dấu hiệu của bắt nạt học đường:

- Bắt ép bạn chép bài và làm bài tập cho mình.
- Cố tình làm hỏng đồ dùng học tập của bạn.
- Làm đau bạn bằng các hành động: đánh, ném đồ vật vào người, bắt quỳ gối.
- Nhắn tin đe dọa.
- Cô lập bạn bằng cách ngăn cấm không cho bạn khác chơi cùng, nói xấu, tung những tin đồn không có thật.
- Gọi bạn với biệt danh xấu xí,
- Vẽ bậy lên mặt, quần áo và sách vở.
- Giấu đồ dùng cá nhân như dép hoặc đồ dùng học tập
- Tung ảnh xấu xí lên mạng xã hội, bình luận khiếm nhã về bạn,...

Câu 3: * Những việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường:

- Kể lại với người mà em tin tưởng về việc bị bắt nạt.
- Bỏ đi hoặc kêu to để nhờ người trợ giúp khi đối diện với kẻ bắt nạt.
- Thể hiện rõ thái độ “Không chấp nhận khi bị bắt nạt” (nghiêm mặt, giật tay ra,...).
- Không trả lời tin nhắn có nội dung đe dọa, gây hấn của kẻ bắt nạt.

* Những việc không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường:

- Thể hiện sự hiếu chiến, thái độ thách thức.
- Giấu diếm thông tin mình bị bắt nạt.
- Không giúp đỡ khi chứng kiến bạn bị bắt nạt.

Lưu ý: Căn cứ vào đối tượng học sinh, các đồng chí giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập theo đề cương

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Phần I: Đọc

- Các thể loại: truyện lịch sử, thơ Đường luật

* Yêu cầu về văn bản:

- Nhận biết được một số đặc điểm của thể loại truyện lịch sử: bối cảnh lịch sử, cốt truyện, thể giới nhân vật, ngôn ngữ nhân vật trong truyện lịch sử...
- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đặc điểm nhân vật, đề tài, chủ đề của tác phẩm...
- Tóm tắt được văn bản, các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản có nhiều đoạn. Hiểu và trình bày được ý nghĩa các chi tiết, nhân vật trong văn bản
- Nhận biết được một số đặc điểm của thơ Đường luật:
 - + Thất ngôn bát cú Đường luật: bố cục, luật bằng trắc, niêm, vần và nhịp, đối
 - + Tứ tuyệt Đường luật: bố cục, luật bằng trắc, niêm, vần và nhịp.
- Chỉ ra được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản
- Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế

Phần II: Tiếng Việt

1. Biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương, từ tượng hình, từ tượng thanh
2. Biện pháp tu từ đảo ngữ và các biện pháp tu từ đã học

* Yêu cầu về Tiếng Việt

- Nhận diện được đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản trong văn bản
- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.
- Vận dụng kiến thức trong đặt câu và viết văn.

Phần III: Viết

1. Viết bài văn kể lại một chuyện đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa)
2. Viết đoạn văn, bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)
3. Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề trong đời sống

*Yêu cầu:

- Vận dụng các kĩ năng viết bài văn đảm bảo theo các bước đã học
- Xác định được trình tự và xây dựng bố cục bài văn
- Biết vận dụng các kỹ năng đó vào tạo lập văn bản.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

Bài 1: Truyện lịch sử là gì? Hãy nêu những đặc điểm về cốt truyện và nhân vật trong truyện lịch sử

Bài 2: Trình bày những đặc điểm chính của thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật và Tứ tuyệt Đường luật

Bài 3. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỨNG

Ông Phạm Ngũ Lão là chàng trai làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, tỉnh Hải Dương. Ông có sức khỏe lạ thường, muôn người không địch nổi. Phạm Ngũ Lão mặt mũi khôi ngô, văn võ đều giỏi. Nhà vốn chỉ có nghề làm ruộng, đến ông mới theo nghiệp bút nghiên. Mới hai mươi tuổi ông đã có tính khảng khái, cương trực.

[...] Nhà ở bên cạnh đường cái, có một hôm, Phạm Ngũ Lão ngồi vệ đường vót tre đan sọt. Chợt có Hưng Đạo Vương đi qua để vào kinh, quan quân kéo đi rất đông. Quân đi mở đường thấy Ngũ Lão ngồi xếp bằng tròn bên cạnh đường, quát lên bắt phải đứng dậy. Ngũ Lão cứ ngồi nghiêm nhiên như không nghe tiếng. Quân lính cầm ngọn giáo đâm vào đùi, Ngũ Lão cũng cứ ngồi vững không động mình. Đến lúc xe Hưng Đạo Vương đến nơi, trông thấy thế lấy làm lạ gọi đến hỏi, bấy giờ Ngũ Lão mới biết là có quan quân đi qua, và quân lính đã đâm vào đùi mình.

Hưng Đạo Vương hỏi rằng:

– Nhà thầy kia ở đâu, sao ta đi qua đây mà cứ ngồi chững chàng làm vậy?

Ngũ Lão thưa rằng:

– Tôi đang mài nghĩ một việc, cho nên không biết là ngài trẩy qua đây.

Hưng Đạo Vương lấy làm kì, hỏi đến việc học hành kinh sử thì hỏi đâu nói đấy, không sót chỗ nào, ứng đối nhanh như nước chảy.

Hưng Đạo Vương bèn sai quân lấy thuốc dấm dịt vào vết đâm, rồi cho Ngũ Lão ngồi xe đem về kinh, tiến cử lên vua Trần Thánh Tông...

Về sau vua cho Ngũ Lão theo Hưng Đạo Vương đi đánh giặc Nguyên thì đánh trận nào cũng thắng, lập nên công trạng rất nhiều [...]

(Câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng – Theo Phan Kế Bính)

Câu 1. Văn bản chứa đoạn trích được viết theo thể loại nào?

Câu 2. Câu chuyện dựa trên bối cảnh của sự kiện lịch sử nào?

Câu 3. Chi tiết “quân lính cầm ngọn giáo đâm vào đùi, Ngũ Lão cũng cứ ngồi vững không động mình” cho em suy nghĩ gì về nhân vật Phạm Ngũ Lão?

Câu 4. Tác dụng của hình ảnh so sánh “Hưng Đạo Vương lấy làm kì, hỏi đến việc học hành kinh sử thì hỏi đâu nói đấy, không sót chỗ nào, ứng đối nhanh như nước chảy”?

Câu 5. Những bài học em nhận được qua văn bản trên là gì?

Bài 4. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ, Trần Thủ Độ có vai trò hết sức quan trọng. Tháng 12 năm Đinh Tỵ (tức tháng 1 – 1258), quân Mông Cổ sau khi tiêu diệt nước Đại Lý (Vân Nam), đã tiến vào lưu vực sông Hồng. Thế giặc rất mạnh. Quân Đại Việt bị đánh lui, vua Thái Tông phải bỏ Thăng Long rút xuống phía nam. Vua ngự thuyền nhỏ đến thuyền em ruột là Thái úy Trần Nhật Hạo hỏi kế. Nhật Hạo lấy ngón tay chấm nước viết hai chữ “Nhập Tống” ở mạn thuyền, ý khuyên vua nên chạy sang nhờ vả nước Tống. Vua bèn rời thuyền đến hỏi Thái sư Trần Thủ Độ, Trần Thủ Độ trả lời:

- Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!

Vào lúc gay go nhất của cuộc kháng chiến, câu trả lời đanh thép ấy của ông đã giữ vững được tinh thần giáng đánh và quyết thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc phản công quyết liệt đánh vào Đông Bộ Đầu ngày 29 – 1 – 1258, buộc địch phải rút chạy về nước.

Trần Thủ Độ xứng đáng được xếp vào hàng những nhân vật kiệt xuất, đi đầu trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước trong lịch sử dân tộc.

(Hà Ân – Trần Quốc Vượng)

Câu 1. Bối cảnh lịch sử của đoạn trích trên?

Câu 2. Truyện được kể ở ngôi thứ mấy? Tác dụng?

Câu 3. Câu nói “Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!” thể hiện thái độ gì của nhân vật Thái sư Trần Thủ Độ khi vua Thái Tông hỏi kế đánh giặc?

Câu 4. Qua đoạn trích trên, em thấy nhân vật Thái sư Trần Thủ Độ là người như thế nào? Trình bày cảm nhận của em về nhân vật bằng một đoạn văn từ 6 - 8 câu. Trong đó có sử dụng ít nhất 01 biệt ngữ xã hội (gạch chân, chú thích rõ)

Câu 5. Từ văn bản trên, bằng đoạn văn ngắn (2/3 trang giấy thi) em hãy nêu suy nghĩ của mình về trách nhiệm của tuổi trẻ với đất nước hôm nay.

Bài 5. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Người anh hùng thiếu niên bất tử

[...] Trong trận Như Nguyệt, ở giai đoạn kết thúc cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên lần thứ hai này, vị dũng tướng Trần Quốc Toản trong khi đuổi bắt tên chủ tướng giặc Thoát Hoan chẳng may đã bị trúng một mũi tên vào ngực. Quốc Toản vẫn không biết đau, vừa rút mũi tên nhuộm máu vớt xuống đất, vừa vùng gươm truy đuổi giặc, cho đến khi kiệt sức.

Người tướng già gia nhân đi theo hộ tống và các chiến binh chạy đến vây quanh, ôm lấy chủ tướng, khóc rưng rức.

Lúc này, sức Quốc Toản đã đuối lắm, song vẫn trấn tĩnh dặn vị tướng già tâm phúc lời cuối cùng:

- Ông hãy thay ta cầm quân đuổi gấp!

Ngừng lại để lấy thêm hơi, Quốc Toản tiếp:

- Sau này ông về an ủi và chăm sóc mẹ thay ta. Được như thế là ta có thể yên lòng nhắm mắt.

Vị dũng tướng Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản đưa mắt nhìn các chiến binh của mình đang đứng vây quanh, rồi trút hơi thở cuối cùng. Đó là vào tháng 5 năm Ất Dậu (1285), khi Quốc Toản mới tròn 18 tuổi.

Cả đoàn quân đã biến lòng thương tiếc chủ tướng thành sức mạnh. Họ giương cao lá cờ thêu sáu chữ "Phá cường địch, báo hoàng ân", tiếp tục truy kích tiêu diệt kẻ thù đến cùng.

Cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên lần thứ hai thắng lợi. Cả kinh thành ăn mừng long trọng. Trong buổi lễ khai hoàn, nhà vua đã khóc, tiếc thương Trần Quốc Toản - một tướng trẻ tài ba đã hi sinh vì đất nước. Nhà vua đã phong tặng vị anh hùng thiếu niên tước "Vương" [...].

(Trích Trần Quốc Toản tuổi trẻ chí lớn, Những danh tướng chống ngoại xâm thời Trần-NXB Giáo dục, 2005, tr.69-77)

Câu 1. Phần trích trên lấy bối cảnh về sự kiện lịch sử nào?

Câu 2. Trần Quốc Toản hi sinh trong tình huống nào?

Câu 3. Qua nghệ thuật kể chuyện đặc sắc, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp nào?

Câu 4. Qua hình tượng Trần Quốc Toản, tác giả muốn ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp nào của thế hệ trẻ thời Trần?

Câu 5. Từ nhân vật Trần Quốc Toản, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (đối với gia đình, đất nước)

Bài 6. Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

CHIỀU HỒM NHỚ NHÀ

Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,

Tiếng ốc xa đưa lẫn trống đồn.

Gác mái, ngư ông về viễn phố,

Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.

Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,

Dặm liễu sương sa khách bước dồn.

*Kẻ chốn trang đài, người lữ thứ,
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?*

(Bà Huyện Thanh Quan)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Trình bày hiểu biết của em về đặc điểm của thể thơ đó (luật bằng trắc, đối, niêm, bố cục, gieo vần, nhịp)

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt và nội dung chính của bài thơ là gì?

Câu 3. Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu thơ sau:

*Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.*

Câu 4. Viết bài văn phân tích bài thơ Chiều hôm nhớ nhà của Bà Huyện Thanh Quan

Bài 7. Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới

CHẠY TÂY

*Tan chợ vừa nghe tiếng sừng Tây
Một bàn cờ thế phút sa tay
Bỏ nhà lữ trẻ lơ xơ chạy
Mất ổ bầy chim dáo dác bay
Bến Nghé của tiền tan bọt nước
Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây
Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng?
Nỡ để dân đen mắc nạn này!*

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Trình bày hiểu biết của em về đặc điểm của thể thơ đó (luật bằng trắc, đối, niêm, bố cục, gieo vần, nhịp)

Câu 2. Bối cảnh lịch sử của bài thơ? Nội dung chính của bài thơ?

Câu 3. Ghi lại các từ láy có trong hai câu thơ sau đây và phân tích hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng chúng:

*“Bỏ nhà lữ trẻ lơ xơ chạy,
Mất ổ bầy chim dáo dác bay.”*

Câu 4. Viết bài văn phân tích bài thơ “Chạy Tây” của Nguyễn Đình Chiểu.

Bài 8. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

CẢNH KHUYA

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”.*

(Hồ Chí Minh)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Trình bày hiểu biết của em về đặc điểm của thể thơ đó (luật bằng trắc, đối, niêm, bố cục, gieo vần, nhịp)

Câu 2. Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ cuối bài?

Câu 3. Viết bài văn phân tích bài thơ "Cảnh khuya" (Hồ Chí Minh)

Bài 9. Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh và nêu tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh đó trong các trường hợp sau:

Câu 1. “Tôi mãi một chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xông xáo ở trong nhà. Tôi xông xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vờ ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long song sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên.”

(Trích Lão Hạc, Nam Cao)

Câu 2. “Rồi chị túm cổ hắn, ấn dúi ra cửa. Sức léo khẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trời vợ chồng kẻ thiếu suu.”

(Trích Tắt đèn, Ngô Tất Tố)

Câu 3. Anh Hoàng đi ra. Anh vẫn bước khệnh khạng, thong thả bởi vì người khí to béo quá, vừa bước vừa bơi cánh tay kệnh kệnh ra hai bên, những khối bọt ở bên dưới nách kệnh ra và trông tũn ngũn như ngấn quá. Cái dáng điệu nặng nề ấy, hồi còn ở Hà Nội anh mặc quần áo tây cả bộ, trông chỉ thấy là chững chạc và hơi bệ vệ.

(Trích “Đôi mắt”, Nam Cao)

C. GỢI Ý TRẢ LỜI :

Bài 1: HS dựa vào Tri thức Ngữ văn (SGK- trang 9) để trả lời

Bài 2: HS dựa vào Tri thức Ngữ văn (SGK- trang 39) để trả lời

Bài 3.

Câu 1-2: hs tự làm

Câu 3. Từ chi tiết rút ra đặc điểm nhân vật Phạm Ngũ Lão

- Ông tập trung suy nghĩ đến mức không cảm nhận thấy nỗi đau đớn thân thể.
- Phạm Ngũ Lão có sức khỏe vô địch, muôn người không địch nổi

Câu 4.

- Biện pháp tu từ so sánh: ứng đối nhanh như nước chảy.

- Tác dụng:

- + Làm cho lời văn hình ảnh, sinh động, gợi hình gợi cảm, tăng sắc ấn tượng với người đọc.
- + Làm nổi bật cách ứng đối nhanh nhạy, trôi chảy; từ đó nhấn mạnh sự thông minh hơn người của Phạm Ngũ Lão
- + Tác giả thể hiện thái độ cảm phục, ngưỡng mộ và ngợi ca đối với người anh hùng Phạm Ngũ Lão.

Câu 5. Từ nội dung rút ra bài học

- Nhận thức được lịch sử dân tộc ta có nhiều tấm gương tuổi trẻ tài cao và ý chí, bản lĩnh hơn người.
- Nhân vật là tấm gương sáng về ý chí trang nam nhi trong thiên hạ.
- Trân trọng, tự hào về những vị anh hùng trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc.
- Yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc...

Bài 4.

Câu 1-2: hs tự làm

Câu 3.

- + Thể hiện tinh thần căm giặc cao độ.
- + Thể hiện sự dũng cảm, gan dạ, ý chí quyết tâm chiến đấu đến cùng, sẵn sàng hi sinh sinh vì đất nước

Câu 4.

* Mở đoạn: - Giới thiệu nhân vật và nêu cảm nghĩ chung nhất về nhân vật

* Thân đoạn- Nêu ngắn gọn sự kiện chính xoay quanh nhân vật. Tính cách nhân vật được bộc lộ thông qua lời nói: *“Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!”*

- Từ lời nói đó, có thể nhận thấy đặc điểm tính cách của nhân vật:

+ Lời nói đanh thép của Trần Thủ Độ chứng tỏ Thái sư không hề tỏ ra run sợ, hèn nhát trước kẻ thù hùng mạnh. Nó đã tác động rất lớn đến tinh thần chiến đấu của quân dân thời đó, góp phần quan trọng vào chiến thắng của dân tộc.

+ Trần Thủ Độ là người có bản lĩnh cứng cỏi và nhân cách cao thượng, luôn thẳng thắn, nghiêm minh, đặt việc nước lên hàng đầu. Ông là người có lòng yêu nước sâu nặng, sẵn sàng hi sinh để bảo vệ đất nước.

+ Trần Thủ Độ là vị anh hùng dân tộc, xứng đáng được xếp vào hàng những nhân vật kiệt xuất, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

* Kết đoạn: Cảm nghĩ về nhân vật

Câu 5. HS nêu suy nghĩ cá nhân về trách nhiệm của tuổi trẻ với đất nước ở các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ tổ quốc có đưa những dẫn chứng cụ thể.

- Tuổi trẻ hôm nay được sinh ra và trưởng thành trong bối cảnh đất nước hòa bình, được sống và hưởng thụ những thành quả mà biết bao thế hệ cha ông đã đổ lấy bằng cả xương máu và trí tuệ.

- Thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc (thực hiện nghiêm túc luật nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng lên đường khi tổ quốc gọi, tinh táo trước các luận điệu xuyên tạc, những âm mưu và hành động thù địch chống phá Đảng và nhà nước của kẻ thù...)

- Công hiến hết mình cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước (không ngừng học tập, trau dồi tri thức, rèn luyện các thói quen tốt, kỹ năng sống cơ bản, dám nghĩ dám làm những việc có ý nghĩa cho đất nước... dù là người trí thức, nông dân hay người lính...)

Bài 5.

Câu 1,2. HS tự làm

Câu 3: Từ nội dung, nghệ thuật kể chuyện rút ra thông điệp phù hợp

Câu 4: Qua hình tượng Trần Quốc Toản, tác giả muốn ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của thế hệ trẻ thời Trần:

- Lòng yêu nước nồng nàn: Trần Quốc Toản tuổi nhỏ nhưng sớm ý thức trách nhiệm với vận mệnh đất nước. Dám dấn thân ra trận, không quản ngại hiểm nguy.

- Tinh thần dũng cảm, bất khuất: Dù trúng tên vẫn tiếp tục chiến đấu, không lùi bước.

- Trách nhiệm và nghĩa tình sâu sắc: Trong giờ phút cuối vẫn lo cho người khác, căn dặn người tướng già thay mình chỉ huy. Nghĩ đến mẹ, gửi gắm người thân khi sắp lìa đời.

- ...

Câu 5: Từ nội dung rút ra bài học phù hợp

- Biết quan tâm và hiếu thảo với gia đình.

- Biết vượt qua khó khăn, cống hiến vì tập thể.

- Luôn giàu lòng yêu nước, có tinh thần dũng cảm, sống có lý tưởng.

Bài 6.

Câu 1. hs tự làm

Câu 2. PTBD: biểu cảm kết hợp miêu tả.

- Nội dung chính: Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.

Câu 3. HS chỉ rõ và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ

- Động từ "gác mái" biểu đạt một tâm thế nhàn của ngư ông đang sống ở miền quê, đã thoát vòng danh lợi.

- Đảo vị ngữ "Gác mái" càng nhấn mạnh sự nghỉ ngơi thư thái của ngư ông. "Gõ sừng" cũng được đảo ra phía trước để nhấn mạnh cử động của mục tử (người chăn trâu) nhưng là cử động trở về, nghỉ ngơi.

- Thể hiện một cách tài hoa chủ đề "chiều hôm nhớ nhà" => tạo nên không khí tĩnh lặng, cảnh chiều thêm tĩnh mịch và ẩn chứa một nỗi niềm man mác, băng khuâng của lòng người

Câu 4.

a. Mở bài: Giới thiệu khái quát về Bà Huyện Thanh Quan (những nét chính về con người, cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, ...).

Giới thiệu khái quát về bài thơ Chiều hôm nhớ nhà (hoàn cảnh sáng tác hoặc tóm tắt nội dung)

Ví dụ: thông qua tác phẩm Chiều hôm nhớ nhà của Bà Huyện Thanh Quan đã khẳng định tài hoa thơ phú của mình. Bài thơ chứa một niềm tâm sự hoài cổ, nuối tiếc thời xưa được thể hiện qua nghệ thuật miêu tả cảnh để bộc lộ tình của tác giả.

b. Thân bài

* Nội dung:

- Ở bài thơ, ta bắt gặp một quang cảnh buồn, hoang vắng, cô tịch. Đó là cảnh buổi hoàng hôn tím sẫm, cái khoảng không gian và thời gian buồn, gợi nhớ nhất trong một ngày.

- Xuất hiện hình ảnh con người nhưng chỉ thoáng bóng thôi, và quang cảnh chỉ có thế. Đó là những người dân lao động nghèo, vất vả làm ăn, sinh hoạt của họ thật tẻ nhạt, thiếu sinh động.

- Bà luôn hoài cổ để chối bỏ thực tại và bày tỏ sự chán ghét thực tại. Đó là nỗi nhớ nước, nhớ nhà bà luôn giấu kín trong lòng.

- Trước cảnh, bà bộc lộ được niềm tâm sự của mình, một tâm sự hoài cổ, đầy nuối tiếc, muốn níu giữ những kỉ niệm xa xưa.

* Nghệ thuật

- Bài thơ đã đạt đến sự chuẩn mực trong việc sử dụng thể thơ Đường luật.

- Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình được sử dụng tài năng và đem đến hiệu quả nghệ thuật to lớn.

- Nghệ thuật đảo ngữ, chơi chữ cùng việc sử dụng các từ láy.

c. Kết bài: Khái quát những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ Chiều hôm nhớ nhà và cảm nghĩ của em về bài thơ.

Bài 7.

1. Cảnh đất nước và nhân dân khi thực dân Pháp đến xâm lược và tâm trạng, thái độ của tác giả trước cảnh nước mất, nhà tan

2. **Bối cảnh lịch sử: khi thực dân Pháp xâm lược VN**

3. - Các từ láy: "lơ xơ", "dáo dác"

- Hiệu quả nghệ thuật:

+ Làm câu thơ thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm hơn

- + Gọi ra hình ảnh lũ trẻ hoảng hốt, bơ vơ, sợ hãi bỏ chạy khi nghe thấy tiếng súng Tây; hình ảnh những con chim mất ổ bay tán loạn trong hoảng sợ, thảng thốt.
- + Nhấn mạnh khung cảnh tang thương, mất mát của người dân khi bọn giặc Tây xâm lược nước ta
- + Thể hiện tâm trạng đau xót của tác giả trước tình cảnh loạn lạc của nhân dân và bộc lộ tình yêu nước, căm thù giặc của tác giả.

Câu 4.

a. Mở bài

- Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác: Năm 1859, thực dân Pháp đánh chiếm Gia Định, Nguyễn Đình Chiểu viết bài **Chạy giặc**.
- Dẫn đề (ghi lại bài thơ).
- Chuyển mạch: phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

b. Thân bài

*** Hai câu đề**

- Từ chính xác, gợi tả, hình ảnh thực, sinh động: tan chợ, vừa, tiếng súng Tây, cò thè, phút sa tay.
- Tiếng súng của giặc Pháp đột ngột nổ vang, phá tan cuộc sống yên lành của nhân dân ta và đẩy nước nhà đến chỗ nguy nan, thất bại hoàn toàn.
- Cảm xúc mở đầu bài thơ: bàng hoàng, tuyệt vọng.

*** Hai câu thực**

- Biện pháp ẩn dụ, đảo ngữ, những trạng từ gợi hình ảnh loạn li, tan tác của nhân dân ta: lơ xơ, dáo dác.
- Cách ngắt nhịp chẵn – lẻ của thơ Đường luật thể hiện lời than thở xót xa:

*Bỏ nhà / lũ trẻ / lơ xơ chạy,
Mất ổ / đàn chim / dáo dác bay.*

- Nỗi khổ của nhân dân ta trong cảnh chạy giặc.

*** Hai câu luận**

- Biện pháp đảo ngữ được tiếp tục sử dụng, hình ảnh gợi tả: quê hương thân yêu Bến Nghé, Đồng Nai, bị giặc thiêu huỷ, cướp bóc, của tiền tan bọt nước, tranh ngói nhuộm màu mây.
- Sự tố cáo tội ác của giặc vừa cụ thể vừa khái quát bằng giọng thơ u uất, căm hờn.
- Tội ác dã man của giặc xâm lược.

*** Hai câu kết**

- Ngôn ngữ châm biếm sắc cạnh (rày đâu vắng, nở để dân đen), than oán triều đình nhà Nguyễn sợ giặc, bỏ mặc dân tình khổ ải.
- Nỗi cảm khái trước cảnh điêu linh của nhân dân.

c. Kết luận

- Giá trị hiện thực: tái hiện cảnh chạy giặc của người dân trong những ngày thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Nam Bộ.
- Giá trị tư tưởng, tình cảm: biểu lộ lòng yêu nước, thương dân tha thiết, lòng căm thù giặc xâm lược bạo tàn.

Bài 8. hs tự làm

Bài 9.

Câu 1.

- Từ tượng hình: Mải mốt, xồng xộc, vật vã, rũ rượi, xộc xệch, (long) sông sộc, tru tréo.
- Từ tượng thanh: nhồn nháo, xôn xao.

-> Tác dụng: Giúp việc kể về cái chết của Lão Hạc trở nên sinh động, người đọc như được chứng kiến sự việc ngay trước mắt, thấy được cái chết đau đớn dữ dội của lão Hạc

Câu 2. - Từ tượng hình: lẻo khoẻo, chổng quèo

- Từ tượng thanh: nham nhảm

=> Tác dụng: Làm nổi bật hình ảnh, bộ dạng hết sức thảm hại và hài hước của tên tay sai khi bị chị Dậu đánh bại.

Câu 3. Các từ tượng hình: *khệnh khạng, thông thả, kệnh kệnh, tủn tủn, nặng nề, chững chạc, bệ vệ.*

=> Tác dụng: Sử dụng các từ tượng hình trong đoạn văn trên nhằm lột tả dáng điệu đặc biệt của nhân vật Hoàng do thân hình quá khổ.

* Ghi chú:

- GV cho HS ôn tập dựa vào các tiết ôn tập theo phân phối chương trình, có thể kết hợp với các tiết tự chọn, tích hợp giữa Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn.

- GV căn cứ vào đối tượng HS từng lớp để có kế hoạch hướng dẫn HS ôn tập cụ thể.

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. Nội dung ôn tập

Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử đã học từ tuần 1 đến tuần 7, trọng tâm những bài học sau:

1. Cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ
2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII
3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX)
4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX
5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn

* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

Phần I: Trắc nghiệm

* **Dạng câu hỏi nhiều lựa chọn:**

Câu 1. Sắp xếp các sự kiện sau theo đúng tiến trình của Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII:

1. Ô. Crôm-oen thiết lập chế độ độc tài quân sự.
2. Nghị viện tiến hành đảo chính. Chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập ở Anh.
3. Vua Sác-lơ I bị xử tử. Anh trở thành nước cộng hòa.
4. Cách mạng tư sản Anh bùng nổ.
5. Chế độ quân chủ chuyên chế được phục hưng ở Anh.

A. 1 - 3 - 5 - 4 - 2.

B. 2 - 1 - 4 - 5 - 3.

C. 3 - 5 - 2 - 1 - 4.

D. 4 - 3 - 1 - 5 - 2

Câu 2. Cuộc Cách mạng tư sản Anh (1642 - 1688) diễn ra dưới hình thức nào?

- A. Chiến tranh giải phóng dân tộc.
- B. Đấu tranh thống nhất đất nước.
- C. Cải cách, duy tân đất nước.
- D. Nội chiến cách mạng.

Câu 3. Lực lượng nào giữ vai trò lãnh đạo trong cuộc cách mạng tư sản Anh (1642 - 1688)?

- A. Giai cấp tư sản và nông dân.
- B. Quý tộc mới và tầng lớp Giáo hội.
- C. Quý tộc phong kiến và chủ nô.
- D. Giai cấp tư sản và quý tộc mới.

Câu 4. Thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản Anh (1642 - 1688) đã:

- A. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Anh.
- B. Đưa tới sự thiết lập của chế độ quân chủ chuyên chế.
- C. Lật đổ sự tồn tại của chế độ quân chủ lập hiến ở Anh.
- D. Đưa nhân dân lao động lên nắm chính quyền ở Anh.

Câu 5. So với chế độ quân chủ chuyên chế, chế độ quân chủ lập hiến có điểm gì khác biệt?

- A. Không tồn tại ngôi vua.
- B. Quyền lực của vua bị hạn chế.
- C. Quyền lực của vua là tối cao, tuyệt đối.
- D. Không thừa nhận vai trò của Nghị viện

Câu 6. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

- A. Chính phủ Anh ra lệnh đóng cửa cảng Bô-xton sau sự kiện “chè Bô-xton”.
- B. Chính phủ Anh cho phép công ty Đông Ấn độc quyền buôn bán chè ở Bắc Mỹ.
- C. Thực dân Anh tấn công Bắc Mỹ khi các thuộc địa lần lượt tuyên bố tách khỏi Anh.
- D. Chính sách cai trị của Anh xâm phạm đến quyền tự do và sự phát triển của Bắc Mỹ.

Câu 7. Văn kiện nào dưới đây đã xác định quyền con người và quyền độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

- A. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.
- B. Tuyên ngôn Giải phóng.
- C. Tuyên ngôn Độc lập.
- D. Tuyên ngôn hòa bình

- Câu 8.** Cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã đạt được kết quả nào?
- Đưa người lao động Bắc Mỹ lên nắm chính quyền.
 - Lật đổ ách cai trị của thực dân Anh ở Bắc Mỹ.
 - Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế ở Bắc Mỹ.
 - Nhà nước quân chủ lập hiến ra đời ở Bắc Mỹ.
- Câu 9.** Cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ **diễn ra dưới hình thức** nào?
- Nội chiến cách mạng.
 - Cải cách, duy tân đất nước.
 - Chiến tranh giải phóng dân tộc.
 - Đấu tranh thống nhất đất nước.
- Câu 10.** Nội dung nào sau đây phản ánh điểm tương đồng cơ bản giữa cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ?
- Lực lượng lãnh đạo cách mạng.
 - Hình thức của cuộc cách mạng.
 - Mục tiêu chống chế độ phong kiến.
 - Tính chất của cuộc cách mạng.
- Câu 11.** Những đại diện tiêu biểu trong trào lưu Triết học Ánh sáng ở Pháp (cuối thế kỉ XVIII) là:
- Mông-te-xki-ơ; Vôn-te; Ô. Crôm-oen.
 - Rút-xô; Mông-te-xki-ơ; Vôn-te.
 - Rô-be-spi-e; Ô. Crôm-oen; Vôn-te.
 - Rút-xô; Mông-te-xki-ơ; T. Giép-phép-xon.
- Câu 12.** Ở Pháp, vào cuối thế kỉ XVIII, những đẳng cấp nào không phải đóng thuế?
- Quý tộc và Đẳng cấp thứ ba.
 - Tăng lữ Giáo hội và Quý tộc.
 - Đẳng cấp thứ ba và Tăng lữ.
 - Giai cấp tư sản và nông dân.
- Câu 13.** Đến giữa thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là một nước:
- Quân chủ lập hiến.
 - Dân chủ cộng hòa.
 - Quân chủ chuyên chế.
 - Cộng hòa quý tộc.
- Câu 14.** Người đứng đầu nhà nước phong kiến chuyên chế ở Pháp trong những năm 1774 - 1789 là:
- Na-pô-lê-ông Đại đế.
 - Vua Ni-cô-lai II.
 - Vua Lu-I XVI.
 - Vua Sác-lơ I.
- Câu 15.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng tình hình nước Pháp cuối thế kỉ XVIII?
- Chế độ quân chủ lập hiến kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế.
 - Sản xuất nông nghiệp lạc hậu, mất mùa thường xuyên diễn ra.
 - Trào lưu Triết học Ánh sáng được đón nhận rộng rãi trong xã hội.
 - Trật tự ba đẳng cấp ngày càng khoét sâu mâu thuẫn trong xã hội.
- Câu 16.** Năm 5/5/1789, vua Lu-i XVI triệu tập Hội nghị ba đẳng cấp nhằm mục đích gì?
- Thông qua bản Hiến pháp mới của quốc gia.
 - Hòa giải mâu thuẫn giữa các đẳng cấp.
 - Bầu các đại biểu của Quốc hội mới.
 - Tăng thuế cũ, đặt thêm các loại thuế mới.
- Câu 17.** Sắp xếp các sự kiện sau theo đúng tiến trình của Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII):
- Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền được công bố.
 - Vua Lu-i XVI bị xử tử. Liên minh phong kiến châu Âu tấn công nước Pháp.
 - Quần chúng nhân dân Pa-ri tấn công ngục Ba-xti.
 - Na-pô-lê-ông lên nắm chính quyền.
 - Rô-be-spi-e thiết lập nền chuyên chính cách mạng.
- 1 - 3 - 4 - 5 - 2.
 - 5 - 4 - 3 - 2 - 1.
 - 3 - 1 - 2 - 5 - 4.
 - 1 - 2 - 3 - 4 - 5.

Câu 18. Sự kiện nào dưới đây đã châm ngòi cho sự bùng nổ của Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII)?

- A. Rô-be-spie thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng (tháng 7/1793).
- B. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền được thông qua (tháng 8/1789).
- C. Quân chủng nhân dân Pa-ri đánh chiếm ngục Ba-xti (tháng 7/1789)
- D. Vua Lu-i XVI bị xử tử với tội danh phản bội Tổ quốc (tháng 1/1793).

Câu 19. Trong Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII, ai là người đứng đầu nền chuyên chính dân chủ Gia-cô-banh?

- A. Rút-xô.
- B. Rô-be-spie.
- C. Lu-i XVI.
- D. Vôn-te.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII)?

- A. Tư tưởng Tự do, Bình Đẳng, Bác ái được truyền bá rộng rãi.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở Pháp.
- C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước.
- D. Đưa giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp lên nắm chính quyền.

*** Dạng câu hỏi Đúng – sai**

Câu 1. Xác định câu trả lời đúng (Đ) hay sai (S) về nguyên nhân của cách mạng tư sản Anh:

- A. Xã hội phân hoá thành nhiều giai cấp và chia thành hai phe đối lập.
- B. Mâu thuẫn giữa tư sản, quý tộc mới với thế lực phong kiến ngày càng gay gắt.
- C. Chế độ bế quan tỏa cảng đã tạo ra sự bất mãn trong xã hội.
- D. Mâu thuẫn giữa công nhân và tư sản ngày càng gay gắt.

Câu 2. Xác định câu trả lời đúng (Đ) hay sai (S) về đặc điểm của cách mạng tư sản Anh:

- A. Là cuộc cách mạng lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế xã hội chủ nghĩa.
- B. Diễn ra dưới hình thức nội chiến.
- C. Xóa bỏ triệt để chế độ phong kiến và vấn đề ruộng đất.
- D. Do tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản lãnh đạo.

Câu 3. Xác định câu trả lời đúng (Đ) hay sai (S) về tình hình nước Pháp cuối thế kỉ XVIII:

- A. Chế độ quân chủ chuyên chế hiển kim hãm sự phát triển của nền kinh tế.
- B. Sản xuất nông nghiệp lạc hậu, mất mùa thường xuyên diễn ra.
- C. Trào lưu Triết học Ánh sáng được đón nhận rộng rãi trong xã hội.
- D. Trật tự ba đẳng cấp ngày càng khoét sâu mâu thuẫn trong xã hội.

Câu 4. Xác định câu trả lời đúng (Đ) hay sai (S) về tình hình chính trị, xã hội nước Pháp trước cách mạng:

- A. Chế độ quân chủ chuyên chế ở Pháp đã lâm vào tình trạng khủng hoảng.
- B. Công nhân là giai cấp có số lượng đông đảo nhất.
- C. Xã hội Pháp phân chia thành bốn đẳng cấp.
- D. Quý tộc và Tăng lữ là hai đẳng cấp nắm mọi chức vụ cao nhất.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu dưới đây và xác định câu trả lời đúng (Đ) hay sai (S) cho mỗi nhận định sau:

Tư liệu:

“Bất mãn với những chính sách cai trị của chính quyền và chạy khỏi cuộc nội chiến tàn khốc Nam – Bắc triều, từ thế kỉ XVI, những đợt di dân từ Bắc vào vùng Thuận – Quảng đã diễn ra nhanh và mạnh hơn trước. Hai thế kỉ tiếp theo, những làn sóng di cư ồ ạt từ Đàng Ngoài và Bắc Đàng Trong, hoặc tự phát, hoặc dưới sự tổ chức của chính quyền chúa Nguyễn đã đưa người Việt tới khai phá vùng đồng bằng Nam Trung Bộ và Nam Bộ.”

(Theo Phạm Đức Anh, Mô hình tổ chức nhà nước ở Việt Nam thế kỉ X-XIX, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015, tr.133)

A. Từ thế kỉ XVI, do bất mãn với chính quyền và muốn tránh nội chiến Nam – Bắc triều, nhiều người dân đã di cư từ Bắc vào vùng Thuận – Quảng.

B. Các cuộc di dân từ Bắc vào Nam bắt đầu diễn ra mạnh mẽ từ thế kỉ XVIII.

C. Trong hai thế kỉ sau thế kỉ XVI, người Việt tiếp tục di cư đến vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

D. Các đợt di cư của người Việt vào Nam chỉ diễn ra một cách tự phát, không có sự tổ chức của chính quyền.

E. Việc di dân vào Nam đã góp phần mở rộng vùng cư trú của người Việt tới Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Phần II. Tự luận

Câu 1:

a. Trình bày những tác động của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và xã hội?

b. Có ý kiến cho rằng: “Xã hội loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp là nhờ cách mạng công nghiệp”. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 2:

a. Trình bày những nét chính về chính trị, văn hóa của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây?

b. Vì sao khu vực Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương Tây?

Câu 3:

a. Hãy cho biết ý nghĩa, tính chất, đặc điểm chính của cách mạng tư sản Pháp?

b. Hãy giải thích vì sao Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được coi là cuộc Cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại?

Câu 4:

a. Hãy giải thích nguyên nhân bùng nổ cuộc xung đột Nam - Bắc triều?

b. Giả sử là một người dân sống ở thế kỉ XVI- XVII, em hãy đưa ra ít nhất một lý do phản đối cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.

* ***Chú ý:*** Căn cứ vào đối tượng học sinh, các đồng chí giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập theo đề cương.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. Nội dung ôn tập

Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Bài 2: Địa hình Việt Nam

* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

1. Phần trắc nghiệm khách quan

1.1. Dạng câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn một phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1: Việt Nam có mối quan hệ qua lại thuận lợi với các nước láng giềng và các nước trong khu vực Đông Nam Á là nhờ?

- A. Địa hình đa dạng B. Vị trí địa lí
C. Khí hậu nhiệt đới D. Tài nguyên khoáng sản phong phú

Câu 2: Vị trí địa lí đã mang lại cho Việt Nam đặc điểm tự nhiên nào sau đây?

- A. Địa hình chủ yếu là đồi núi.
B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Ít chịu ảnh hưởng của bão.
D. Tài nguyên khoáng sản không đa dạng.

Câu 3: Nước ta nằm trong khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của các cơn bão đến từ khu vực biển nào?

- A. Bắc Băng Dương B. Ấn Độ Dương
C. Nhiệt đới Tây Thái Bình Dương D. Đáp án khác

Câu 4. Điểm cực Đông của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Cà Mau. B. Hà Giang. C. Điện Biên. D. Khánh Hòa

Câu 5. Diện tích phần đất liền của nước ta là bao nhiêu?

- A. Khoảng 231.000 km² C. Khoảng 431.000 km²
B. Khoảng 331.000 km² D. Khoảng 531.000 km²

Câu 6 . Ở nước ta, địa hình đồi núi cao trên 2000 m chiếm khoảng

- A. 11% của phần đất liền Việt Nam. B. 65% của phần đất liền Việt Nam.
C. 1 % của phần đất liền Việt Nam. D. 85% của phần đất liền Việt Nam.

Câu 7. Trên đất liền, nước ta không có đường biên giới với quốc gia nào sau đây?

- A. Thái Lan. B. Cam-pu-chia. C. Lào. D. Trung Quốc.

Câu 8. Việt Nam có vị trí cầu nối giữa các lục địa nào sau đây?

- A. Nam Mỹ với Á - Âu. B. Á - Âu với Thái Bình Dương.
C. Ô-xtrây-li-a với Á - Âu. D. Bắc Mỹ với Thái Bình Dương.

Câu 9. Địa hình đồi núi nước ta chia thành mấy vùng?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 10. Phần đất liền Việt Nam theo chiều đông - tây kéo dài từ

- A. 109°24'Đ đến 102°09'Đ. B. 109°25'Đ đến 102°10'Đ.
C. 109°24'Đ đến 102°10'Đ. D. 109°25'Đ đến 102°09'Đ.

Câu 11. Vị trí địa lí làm cho thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới trên núi. B. cận xích đạo gió mùa.
C. nhiệt đới khô trên núi. D. nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 12. Đường bờ biển của Việt Nam dài là

- A. 2360km. B. 3260km. C. 4450km. D. 1650km.

Câu 13. Hai quần đảo xa bờ của nước ta là

- A. Hoàng Sa và Trường Sa. B. Trường Sa và Côn Đảo.
C. Côn Cỏ và Hoàng Sa. D. Lý Sơn và Trường Sa.

Câu 14. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh thành nào dưới đây?

A. Khánh Hòa. B. Đà Nẵng. C. Quảng Nam. D. Quảng Ngãi.

Câu 15. Lãnh thổ nước ta là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm có

A. vùng đất, vùng biển và vùng trời. B. vùng đất, vùng biển và quần đảo.
C. vùng đất, đồng bằng và vùng trời. D. vùng núi, vùng biển và vùng trời.

Câu 16. Vì sao nước ta hàng năm nhận được lượng bức xạ lớn?

A. Nằm trong vùng nội chí tuyến. B. Chịu ảnh hưởng của gió mùa.
C. Tiếp giáp Biển Đông rộng lớn. D. Thiên nhiên nước ta phân hóa.

Câu 17. Đường bờ biển nước ta kéo dài từ

A. Hải Phòng đến Cần Thơ. B. Móng Cái đến Hà Tiên.
C. Thái Bình đến Cà Mau. D. Quảng Ninh đến Kiên Giang.

Câu 18. Tổ chức UNESCO đã công nhận vịnh biển nào của Việt Nam là di sản thiên nhiên thế giới?

A. Vịnh Hạ Long. B. Vịnh Vân Phong. C. Vịnh Cam Ranh. D. Vịnh Chân Mây.

Câu 19. Địa hình nước ta có hướng nghiêng chung nào sau đây?

A. Tây - Đông. B. Bắc - Nam.
C. Tây Bắc - Đông Nam. D. Đông Bắc - Tây Nam.

Câu 20. Địa hình nước ta có hướng chủ yếu nào dưới đây?

A. Tây Bắc - Đông Nam và Tây đông. B. Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung.
C. Tây Đông và Đông Bắc - Tây Nam. D. Vòng cung và Đông Bắc - Tây Nam.

Câu 21. Ở nước ta, đồi núi chiếm

A. 2/3 diện tích đất liền. B. 1/2 diện tích đất liền.
C. 3/4 diện tích đất liền. D. 1/4 diện tích đất liền.

Câu 22. Khu vực địa hình nào sau đây của nước ta đặc trưng bởi hướng núi vòng cung (cánh cung)?

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

Câu 23. Đỉnh núi Phan-xi-păng cao 3147 m - “Nóc nhà của Đông Dương” - nằm ở khu vực nào?

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

Câu 24. Địa hình nào sau đây là địa hình nhân tạo?

A. Địa hình cac - xơ. B. Đồng bằng ven biển.
C. Các đê sông, đê biển. D. Địa hình cao nguyên.

Câu 25. Các cao nguyên badan phân bố ở vùng nào dưới đây?

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 26. Địa danh nào sau đây chủ yếu là địa hình cac-xơ?

A. Cao nguyên Đồng Văn. B. Cao nguyên Mộc Châu.
C. Cao nguyên Kon Tum. D. Cao nguyên Mơ Nông.

Câu 27. Dạng địa hình nổi bật ở vùng núi Trường Sơn Nam là

A. cao nguyên. B. núi cao. C. đồng bằng. D. Trung du.

Câu 28. “Cao nguyên badan xếp tầng” phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi nào của nước ta?

A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

Câu 29. Ở miền Trung, đồng bằng nào sau đây có diện tích lớn nhất?

A. Nghệ An. B. Thanh Hóa. C. Tuy Hòa. D. Quảng Nam.

Câu 30. Khu vực có bờ biển bồi tụ thích hợp để phát triển

A. khai thác khoáng sản. B. nuôi trồng thủy sản.
C. phát triển đường biển. D. xây dựng cảng biển.

1.2. Dạng câu hỏi trắc nghiệm Đúng / Sai (Đ/S)

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

Năm học: 2025 - 2026

Đọc đoạn thông tin sau và trả lời các câu hỏi đúng – sai:

“Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Do lãnh thổ trải dài theo nhiều vĩ tuyến và có địa hình đa dạng nên sự khác biệt về khí hậu giữa các vùng khá lớn và rõ nét. Theo báo cáo đánh giá, trong nửa thế kỷ qua, nhiệt độ trung bình năm của Việt Nam đã tăng khoảng 0,5 °C, trong khi lượng mưa có xu thế giảm ở phía Bắc và tăng ở phía Nam.

Ngoài ra, nghiên cứu năm 2024 chỉ ra rằng năm này có nhiệt độ trung bình toàn quốc khoảng 25 °C, cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 1,3 °C, và lượng mưa trung bình cả nước khoảng 2.213 mm, cao hơn TBNN khoảng 17,8 %.”

(Nguồn: ĐẶC TRƯNG KHÍ HẬU VIỆT NAM NĂM 2024 - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

Câu hỏi đúng – sai

- a. Việt Nam nằm trong đới khí hậu ôn đới, không phải đới nhiệt đới gió mùa.
- b. Lãnh thổ Việt Nam trải dài theo nhiều vĩ tuyến và có địa hình đa dạng, nên khí hậu giữa các vùng có sự khác biệt rõ nét.
- c. Trong nửa thế kỷ qua, nhiệt độ trung bình năm của Việt Nam đã tăng khoảng 0,5 °C.
- d. Lượng mưa có xu thế giảm ở phía Nam và tăng ở phía Bắc lãnh thổ Việt Nam.
- e. Nghiên cứu năm 2024 cho thấy nhiệt độ trung bình cả nước đạt khoảng 25 °C và lượng mưa trung bình khoảng 2.213 mm, đều cao hơn trung bình nhiều năm

Phần II. Tự luận

Câu 1: Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ tới đặc điểm tự nhiên Việt Nam.

Câu 2: So sánh đặc điểm địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta?

Câu 3: Trình bày đặc điểm : Địa hình đồi núi chiếm ưu thế trong đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.

Câu 4: Địa phương em sinh sống là dạng địa hình gì? Nêu hiểu biết của em về dạng địa hình này?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP.

Các bài từ tuần 1 đến tuần 7 trong đó trọng tâm kiến thức: Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam; Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc; Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo

* Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện của các phẩm chất đạo đức.
- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tôn trọng và tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam, tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, lao động cần cù sáng tạo trong lao động
- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế.

* **Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

Câu 1: Câu tục ngữ: “*Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy*” là muốn nói về truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
- B. Truyền thống đoàn kết.
- C. Truyền thống yêu nước.
- D. Truyền thống văn hóa.

Câu 2: Trang phục truyền thống của phụ nữ Nhật Bản là gì?

- A. Ki – mô – nô
- B. Sari
- C. Áo dài
- D. Sườn xám

Câu 3: Em là du học sinh nước ngoài, tại nơi em học tập và tạm trú, các bạn học của em có cái nhìn sai lệch về nền văn hóa Việt nam. Em sẽ làm như thế nào để các bạn có thể hiểu hơn về nền văn hóa dân tộc của mình?

- A. Mặc kệ những lời rèm pha.
- B. Tìm cơ hội để nói với các bạn về những điều sai lệch đó.
- C. Đính chính với các bạn những thông tin sai lệch, giới thiệu thêm với các bạn về những đặc trưng văn hóa của quê hương mình.
- D. Phê phán các bạn khi có cái nhìn sai lệch về văn hóa nước khác.

Câu 4: Hành động nào sau đây **không** tôn trọng sự đa dạng của các quốc gia?

- A. Tìm hiểu học hỏi tiếng nước ngoài.
- B. Ăn các món ăn truyền thống của các dân tộc.
- C. Không đến tham quan ở các nước có nền kinh tế chậm phát triển.
- D. Tìm hiểu về quốc hoa của các nước.

Câu 5: Hành động nào sau đây thể hiện sự tôn trọng về văn hóa của các quốc gia?

- A. Tỏ thái độ không thích cách ăn mặc của một số quốc gia trên thế giới.
- B. Không tích cực tham gia vào các hội thảo chia sẻ về kiến thức văn hóa của nhà trường.
- C. Tìm hiểu về nét đặc trưng văn hóa của từng dân tộc.
- D. Chê bai một số món ăn nước ngoài.

Câu 6: Thế nào được hiểu là một người cần cù trong lao động?

- A. Hay nghỉ phép vì các lí do không chính đáng
- B. Làm việc một cách thường xuyên, phấn đấu hết mình vì công việc
- C. Chỉ làm những việc mình được giao
- D. Khi có khó khăn thì nhanh chóng đổi sang việc khác

Câu 7: “Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ, chứ tôi không chịu khom lưng làm tì thiếp người ta” (Bà Triệu) nói đến truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc ta?

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
- B. Truyền thống đoàn kết.
- C. Truyền thống yêu nước.
- D. Truyền thống nhân nghĩa.

Câu 8: Hành vi sau đây có thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động “Chị L thường xuyên chế tạo các chai lọ bỏ đi thành các giỏ trồng hoa, trang trí cho không gian nhà thêm xanh tươi”?

- A. Hành động của chị L thể hiện chị là một người sáng tạo trong lao động
- B. Hành động của chị L thể hiện chị là một người cần cù trong lao động
- C. Chị L có thể mua chậu trồng cây mới để có thể chọn được nhiều mẫu mã đẹp hơn
- D. Chị L chỉ chăm chỉ chứ không sáng tạo trong lao động

Câu 9: “Dân ta xin nhớ chữ đồng/ Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh” (Lịch sử nước ta – Hồ Chí Minh) nói đến truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc ta?

- A. Truyền thống hiếu học.
- B. Truyền thống nhân nghĩa.
- C. Truyền thống yêu nước.
- D. Truyền thống đoàn kết.

Câu 10: Việc làm nào dưới đây **không** thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc?

- A. Tham quan các bảo tàng nghệ thuật, lịch sử, các triển lãm văn hoá về truyền thống dân tộc.
- B. Thiếu tôn trọng, thiếu lễ phép với các thương binh, gia đình liệt sĩ.
- C. Tham gia và hỗ trợ hoạt động quảng bá văn hoá, truyền thống dân tộc Việt Nam với bạn bè quốc tế.
- D. Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Câu 11: Câu ca dao nào sau đây thể hiện sự cần cù trong lao động?

- A. Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang/ Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu
- B. Chuồn chuồn bay thấp mưa ngập bờ ao/ Chuồn chuồn bay cao mưa rào lại tạnh
- C. Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại lên hòn núi cao
- D. Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể/ Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày

Câu 12: Em tán thành với ý nào dưới đây?

- A. Sáng tạo là khả năng bẩm sinh của con người, không thể rèn luyện mà có được
- B. Những người làm công tác nghiên cứu khoa học mới cần sáng tạo
- C. Trong học tập chỉ cần sự cần cù, không cần sáng tạo
- D. Làm công việc nào cũng cần tính cần cù và sáng tạo

Câu 13: Đối với sự phát triển của con người, truyền thống dân tộc góp phần vào quá trình

- A. phát triển của mỗi cá nhân
- B. hội nhập của đất nước.
- C. duy trì hạnh phúc gia đình.
- D. thúc đẩy kinh tế - xã hội.

Câu 14: Quá trình lao động chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phấn đấu hết mình vì công việc là lao động

- A. cần cù.
- B. sáng tạo
- C. hết mình.
- D. hiệu quả.

Câu 15: Việc làm nào dưới đây **không** kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Tự hào về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- B. Gìn giữ truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.
- C. Trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- D. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.

Câu 16: Cho tình huống:

Câu	Anh A định cư ở Mỹ được 20 năm, năm 2023 nhân dân Miền Trung nước ta xảy ra lũ lụt gây thiệt hại lớn về người và của. Biết tin miền Trung bị lũ lụt, anh A gửi 10.000 USD ủng hộ người dân Miền Trung khắc phục hậu quả. Ngoài ra anh còn tích cực vận động cộng đồng người Việt và nhân dân bản địa đóng góp phát triển kinh tế - xã hội ở quê hương. Việc làm của anh A thể hiện điều gì?	Đúng	Sai
a)	Tình yêu quê hương và lòng hướng về dân tộc.		
b)	Thể hiện sự thương hại đến đồng bào Miền Trung.		
c)	Trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng		
d)	Chia sẻ khó khăn đối với đồng bào Miền Trung		

Câu 17: Cho tình huống:

Câu	Trong giờ học tiết Địa, cô giao nhiệm vụ cho cả lớp vẽ bản đồ Việt Nam. K nhìn theo đúng mẫu cô cho đặt giấy in lên và vẽ lại cho chính xác, còn N chọn cách khác, nhìn tổng quát bản đồ, tính toán tỉ lệ cân đối dài, ngang, lấy bờ biển hình chữ S làm căn cứ rồi vẽ. Theo em, cách vẽ nào sáng tạo hơn?	Đúng	Sai
a)	Cách của bạn K là đã sao chép y nguyên bản gốc của bản đồ.		
b)	Bạn K đã vẽ chính xác hình dạng bản đồ Việt Nam hơn bạn N		
c)	Cách làm của bạn N tốn thời gian và công sức hơn của bạn K		
d)	Cách vẽ của bạn N sáng tạo hơn vì bạn đã tính toán tỉ lệ bản đồ theo tư duy riêng.		

II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

Câu 1: Em hãy nêu những việc học sinh cần làm để thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?

Câu 2: Thế nào là tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc? Cho ví dụ cụ thể?

Câu 3: Lao động sáng tạo là gì? Tại sao chúng ta phải lao động cần cù và sáng tạo?

III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG. Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

Tình huống 1: Là một công nhân may trong dây chuyền sản xuất áo sơ mi của xí nghiệp X, chị Hân cho rằng cần thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công, không nên sáng tạo gì thêm để khỏi ảnh hưởng đến kết quả chung cả cả nhóm.

Câu hỏi :

- Nhận xét việc làm của Hân?
- Nếu là người cùng xí nghiệp với chị Hân, em sẽ khuyên chị điều gì?
- Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì?

Tình huống 2: Nhà trường tổ chức cuộc thi: ” Tìm hiểu về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam”, bạn Tuấn không muốn tham gia vì cho rằng học sinh chỉ nên tập trung cho việc học.

Câu hỏi:

- Nhận xét việc làm của Tuấn?
- Nếu em là bạn cùng lớp với Tuấn, em sẽ khuyên bạn điều làm gì?
- Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì?

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Em hãy nêu những việc học sinh cần làm để thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?

Những việc làm cụ thể để thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam:

- + Tìm hiểu về truyền thống, phong tục, tập quán của dân tộc
- + Có thái độ tôn trọng, trân quý, giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống
- + Biết ơn với những người có công với đất nước
- + Tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa...

Câu 2: Thế nào là tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc? Cho ví dụ cụ thể?

- Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới là tôn trọng tính cách, truyền thống phong tục tập quán,... của các dân tộc, luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị tốt đẹp của các dân tộc, đồng thời thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình; phê phán những hành vi kỳ thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa,
- Học sinh lấy ví dụ cụ thể

Câu 3: Lao động sáng tạo là gì? Tại sao chúng ta phải lao động cần cù và sáng tạo?

- Lao động sáng tạo là: luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động.
- Tại sao chúng ta phải lao động cần cù và sáng tạo:
 - + Lao động cần cù, sáng tạo giúp con người hoàn thiện và phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi cá nhân để nâng cao hiệu quả, góp phần xây dựng quê hương đất nước
 - + Tạo ra nhiều giá trị vật chất, tinh thần góp phần cải thiện và nâng cao đời sống...

*** BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống có trong thực tế

I. Nội dung ôn tập:

Học sinh ôn tập những kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 7. Cụ thể:

- Bài 1: Thăng Long từ thời Mạc đến thời Tây Sơn.
- Bài 2: Những thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trên địa bàn Hà Nội (thế kỉ XVIII)

* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

II. Một số câu hỏi minh họa

Câu 1. Trình bày nét chính về tình hình chính trị Thăng Long và quy hoạch thành Thăng Long thời Mạc và thời vua Lê - chúa Trịnh.

Câu 2. Trình bày nét chính về tình hình chính trị, kinh tế Thăng Long thời Tây Sơn?

Câu 3. Nêu âm mưu và hành động của quân Thanh khi tiến vào Thăng Long cuối thế kỉ XVIII.

Câu 4. Kể tên một trận đánh tiêu biểu mà nhân dân Hà Nội đã phối hợp cùng nghĩa quân Tây Sơn chống quân xâm lược Thanh cuối thế kỉ XVIII. Theo em những nguyên nhân nào khiến quân Tây Sơn giành thắng lợi nhanh chóng khi tiến ra giải phóng Thăng Long?

Gợi ý trả lời:**Câu 1:**

* Những nét chính về tình hình chính trị Thăng Long thời Mạc và thời vua Lê – chúa Trịnh:

- Từ thế kỉ XVI, nhà Lê ngày càng khủng hoảng, suy yếu.
- Triều Mạc được thiết lập vào năm 1527, tập trung xây dựng kinh đô thứ hai ở Kinh Dương
- Năm 1533, triều Lê Trung hưng được dựng lên song quyền lực dần rơi vào tay họ Trịnh. Đất nước bị chia cắt bởi các cuộc chiến tranh Nam – Bắc triều, chiến tranh Trịnh – Nguyễn. Nhà Mạc sụp đổ (1592), các tập đoàn phong kiến Lê – Trịnh, Nguyễn tiếp tục củng cố quyền lực ở Đàng Ngoài và Đàng Trong.
- Khi mới thiết lập, triều Mạc đã thực hiện những chính sách tiến bộ, trước tiên là ở Thăng Long.

* Quy hoạch thành Thăng Long dưới thời Mạc và thời vua Lê – chúa Trịnh:

- Dưới thời Mạc: triều Mạc chủ trương huy động quân dân đắp thêm ba lần lũy ngoài thành Đại La để bảo vệ thành Thăng Long, kinh đô được mở rộng.
- Thời vua Lê – chúa Trịnh: Hoàng thành và Cung thành là Cung đình của vua Lê hầu như không thay đổi.

Câu 2: Những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế Thăng Long thời Tây Sơn

- Cuối thế kỉ XVIII, phong trào Tây Sơn bùng nổ ở Đàng Trong. Với danh nghĩa “Phù Lê, diệt Trịnh”, mùa hè năm 1786, quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy tiến ra Đàng Ngoài lật đổ chúa Trịnh, trao lại chính quyền cho vua Lê và rút về Nam
- Quang Trung đóng đô tại Huế, Hoàng thành Thăng Long được tu sửa lại trở thành thủ phủ của Bắc Thành (Bắc Bộ ngày nay). Nhiều quan lại cũ dưới thời vua Lê – chúa Trịnh vẫn được trọng dụng giữ những chức tước trong chính quyền mới
- Về kinh tế, vương triều Tây Sơn thực hiện chính sách khuyến nông, phát triển công thương đã có tác động tích cực đến cả vùng Thăng Long.

Câu 3: Âm mưu và hành động của quân Thanh khi tiến vào Thăng Long cuối thế kỉ XVIII

- Âm mưu: lợi dụng vua Lê Chiêu Thống cầu cứu, cử Tôn Sĩ Nghị làm tổng chỉ huy, đem 29 vạn quân sang xâm lược nước ta.

- Hành động:

+ Quân Thanh dưới quyền tổng chỉ huy của Tôn Sĩ Nghị kéo sang xâm lược nước ta, đội quân chủ lực được chia làm hai đạo: Đạo thứ nhất do Tôn Sĩ Nghị trực tiếp chỉ huy, xuất phát từ Quảng

Tây, qua Lạng Sơn tiến về Thăng Long. Đạo thứ hai do Đề đốc Vân Nam là Ô Đại Kinh chỉ huy theo đường Tuyên Quang tiến xuống

+ Sau khi vào Thăng Long, đạo quân do Tôn Sĩ Nghị chỉ huy đóng quân tại hai bên bờ sông Nhị (sông Hồng), đặt đại bản doanh ở cung Tây Long phía đông nam thành Thăng Long, cho bắc cầu phao qua sông nối với bên kia là bến Bồ Đề.

+ Vào Thăng Long, quân Thanh ra sức cướp bóc, đốt nhà, giết người rất tàn bạo. Nhân dân kinh thành Thăng Long và các vùng lân cận trải qua những ngày hết sức lầm than cơ cực, phải phục dịch và nuôi sống hàng trăm ngàn binh lính cùng ngựa chiến của quân giặc.

Câu 4:

* HS kể tên một trận đánh tiêu biểu mà nhân dân Hà Nội đã phối hợp cùng nghĩa quân Tây Sơn chống quân xâm lược Thanh cuối thế kỉ XVIII. Ví dụ: Trận đánh đồn Hà Hồi đêm mùng 3 Tết Kỷ Dậu (28/1/1789), Trận đánh đồn Ngọc Hồi mùng 5 Tết Kỷ Dậu (30/1/1789), ...

* Nguyên nhân khiến nghĩa quân Tây Sơn giành thắng lợi nhanh chóng khi tiến ra giải phóng Thăng Long là do một số yếu tố chủ yếu sau:

- Sự lãnh đạo tài giỏi và chiến lược, chiến thuật đúng đắn của vua Quang Trung (Nguyễn Huệ): Quang Trung chọn cách hành quân thần tốc ra Bắc (chỉ trong vòng khoảng 5 ngày đêm từ Phú Xuân đến Thăng Long), đánh vào đúng dịp Tết, khi quân Thanh chủ quan, mất cảnh giác. Nhờ vậy, quân Tây Sơn đánh trúng vào lúc địch yếu thế nhất.

- Tinh thần chiến đấu anh dũng, quyết tâm cao của nghĩa quân: Nghĩa quân Tây Sơn mang trong mình ý chí cứu nước, diệt thù, nên chiến đấu rất dũng cảm, đoàn kết, có kỷ luật cao.

- Quân Thanh chủ quan, khinh địch: Chúng không đề phòng, không chuẩn bị kỹ về phòng tuyến và hậu cần, nên khi bị tập kích bất ngờ đã nhanh chóng tan rã.

- Nhân dân Bắc Hà ủng hộ Tây Sơn: Nhân dân ta căm ghét quân xâm lược, đồng lòng giúp đỡ nghĩa quân về lương thực, đường đi, tin tức, ... tạo nên sức mạnh toàn dân đánh giặc.

Lưu ý: Căn cứ vào đối tượng học sinh, các đồng chí giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập theo đề cương

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
MÔN TIẾNG ANH LỚP 8
NĂM HỌC 2025 – 2026

A.THEORY

UNIT	VOCABULARY	PHONETICS	GRAMMAR
1	LEISURE TIME	Pronounce the sounds: /u:/ and /ʊ/	Verbs of liking/ disliking+ to V/ V-ing
2	LIFE IN THE COUNTRYSIDE	Pronounce the sounds: /ə/ and /ɪ/	Comparative adverbs
3	TEENAGERS	Pronounce the sounds: /ʊə/ and /ɔɪ/	Simple and compound sentences.

B. PRACTICE TEST

PRACTICE TEST 1

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1.** A. wood B. look C. book D. cartoon
Question 2. A. doubt B. bulb C. comb D. climb

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 3.** A. harvest B. collect C. peaceful D. pressure
Question 4. A. activity B. traditional C. population D. majority

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Question 5.** Many young people detest _____ part in outdoor activities and adore _____ the Internet every day.
A. take/ surf B. taking/ surfing C. to take/ to surf D. taking/ to surf
Question 6. My brother often drives a car _____ than I do. He has never had any accidents.
A. more carefully B. more careful C. more carelessly D. more careless
Question 7. Are you fond _____ making crafts in your free time?
A. in B. on C. of D. into
Question 8. Ann is very sensitive, _____ you shouldn't comment on his new shoes.
A. but B. however C. so D. or
Question 9. We _____ the school website to find the school activities.
A. post B. focus C. browse D. upload
Question 10. Origami is the timeless Japanese art of _____.
A. car making B. horse riding C. paper folding D. skateboarding

Question 18. Choose the sentences that can end the text (in question 17) most appropriately.

- A. Teens have a lot of stress.
- B. Teens can surf the Internet for many hours
- C. To deal with this issue, teens need help from their parent to overcome these challenges.
- D. Moreover, teens always have new friends.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

Last summer, Long went (19) _____ a holiday for two weeks to the island of Cat Ba. He (20) _____ a hotel which had a wonderful swimming pool and beautiful views of the sea. It was in a village where the local people went fishing in the winter, and foreign visitors came in the summer.

Long spent his first day on the beach happily, (21) _____ on the second day he felt very ill. First, he was too hot, then he was too cold. He couldn't understand why he felt that. So he went to see the local doctor, who was a very nice man, whose voice (22) _____ so sweet.

"Summer is a time when people often feel ill," the doctor said. "It's too hot for most of us! (23) _____ this medicine, and stay out of the sun!" Long took the doctor's advice and stayed in his room for the rest of his holiday. He soon felt better. "What a cheap holiday!" he thought (24) _____.

Question 19. A. to B. for

C. on

D. in

Question 20. A. lived B. rented

C. bought

D. stayed

Question 21. A. because

B. or

C. moreover

D.

but

Question 22. A. is B. are

C. was

D. were

Question 23. A. Took B. Taken

C. Take

D. Taking

Question 24. A. happy B. unhappy

C. happily

D. happiness

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

Question 25. Tom love spending his leisure time on playing basketball with his friends.

- A. Tom is keen on spending his leisure time on playing basketball with his friends.
- B. Tom is keen of spending his leisure time on playing basketball with his friends.
- C. Tom keen on spending his leisure time on playing basketball with his friends.
- D. Tom keen about spending his leisure time on playing basketball with his friends.

Question 26. I think science books are not as interesting as novels

- A. I think science books are more interesting than novels.
- B. I think novels are not more interesting than science books.
- C. I think novels are interesting than science books.
- D. I think novels are more interesting than science books.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.

Question 27. People/ rural area/ often/ live / happy/ people/ urban area.

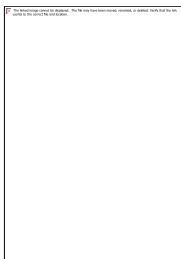
- A. People rural area often live more happily than poeple urban area.
- B. People in rural area often live more happy than poeple in urban area.
- C. People in rural area often live more happily than poeple in urban area.
- D. People in rural area often live happier than poeple in urban area.

Question 28. I/ try/ learn/ English/ I/ want/ get/ good job/ future.

- A. I try to learn English, so I want to get a good job in the future.
- B. I try to learn English because I want get a good job in the future.
- C. I try to learn English, but I want to get a good job the future.
- D. I try to learn English because I want to get a good job in the future.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following question.

Question 29. What does this road sign mean?



- A. Vehicles can enter this road
- B. Vehicles can turn left.
- C. No parking
- D. No vehicles are allowed

Question 30. What does the notice say ?



- A. There is a staff meeting on Wednesday.
- B. The staffs can meet on Wednesday.
- C. The staff will not have a meeting on Wednesday.
- D. The meeting is for all staffs.

Read the passage. Circle A, B, C or D to answer each question.

WHAT IS IT LIKE BEING A TEENAGER IN BRITAIN?

School

British teenagers spend most of their time at school. Students in Britain can leave school at sixteen (grade 11). This is also the age when most students take their first important exams, the GCSE (General Certificate of Secondary Education). Most teens take between 5-10 subjects, which means a lot of studying. They are spending more time on homework than teenagers ever before. Forget watching TV, teenagers in Britain now spend 2-3 hours on homework after school.

School uniform

Visit almost any school in Britain and the first thing you'll notice is the school uniform. Although school uniform has its advantages, when they are: 15 or 16 most teenagers are tired of wearing it. When there is more than one school in a town, school uniforms can **highlight** differences between schools. In London there are many cases of bullying and fighting between pupils from different schools.

Clothes and looks

In Britain, some teens judge you by the shirt or trainers you are wearing, is 40% of British teenagers believe it is important to wear designer labels. If you want to follow the crowd, you need to wear **trendy** labels. Teenagers in Britain wear fashionable trainers and the more expensive, the better.

Question 31. What is the main idea of this paragraph?

- A. Students' school life in Britain
- B. Students' fashion style.

- C. Why students in Britain wear uniform
- D. Students in Britain have to spend a lot of time on studying.

Question 32. Most students in Britain take the GCSE when _____

- A. they are 11 years old
- B. they are 16 years old
- C. they finish grade 10
- D. they begin grade 11

Question 33. What is the first thing you'll notice when you visit almost any school in Britain?

- A. the school logo
- B. the school gate
- C. the school playground
- D. the school uniform

Question 34. The word 'trendy' in paragraph 3 is opposite in meaning to _____

- A. old- fashioned
- B. stylish
- C. fashionable
- D. popular

Question 35. The word 'highlight' in paragraph 2 is closest in meaning to _____

- A. confuse
- B. build up
- C. emphasize
- D. decrease

Question 36. According to the passage, which of the following statements is NOT true?

- A. Students in Britain can take 8 subjects at the GCSE.
- B. Most British teenagers spend 2-3 hours watching TV after school.
- C. Most 16-year-old students in Britain don't like school uniforms.
- D. Many British teenagers judge their friends by their shirt or trainers.

Four phrases/ sentences have been removed the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

Almost everybody has some kinds of hobby. (37)_____.

I am very fond of music. When I am free, I often listen to my favorite songs from an old cassette recorder. At weekends, I usually go to music shops in the downtown areas to buy good CDs. (38)_____. I also spend an hour after dinner watching news and documentary programmes. I particularly enjoy the programme " The World Here and There " because (39)_____ of nature and human civilizations.

I think that my hobbies are very useful. They widen my knowledge, refresh my mind, and make me (40)_____

- A. Of the famous pop singers, I prefer Frank Sinatra, Elvis Presley, Madonna and Paul McCartney
- B. it broadens my knowledge
- C. I get great satisfaction from immersing myself in the world of music and television.
- D. find relief and relaxation after working days.

Question 37.....

Question 38.

Question 39.

Question 40.

PRACTICE TEST 2

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1: A. book B. good C. stood D. root

Question 2: A. tour B. pour C. course D. four

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3: A. balance B. account C. message D. puzzle

Question 4: A. enjoyable B. expectation C. origami D. conversation

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5: Barry loves running, _____ he is also a member of our school's running club.

A. or B. but C. if D. and

Question 6: On the farm, uncle Long showed us how to _____ the blackberries.

A. plough B. plant C. pick D. put up

Question 7: In his free time, my younger brother is keen _____ doing puzzles and taking photos.

A. in B. on C. at D. about

Question 8: Mark really loves the open space and _____ air in the countryside.

A. quiet B. clear C. healthy D. fresh

Question 9: Ba works _____ so he often gets worse marks than Tuan.

A. lazier B. more lazily C. lazily D. lazy

Question 10: Lan is _____ in painting and she has just joined the Art club at her school.

A. excited B. interested C. crazy D. fond

Question 11: Nga invites Hoa to hang out with her.

- Nga: Would you like to hang out with me? - Hoa: _____

A. Yes, I'd like B. No, I don't like C. Yes, I'd love to D. Never mind

Question 12: My brother enjoys _____ with his friends in his free time.

A. going fishing B. go fishing C. go fish D. going fish

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank

HOW TO SUCCEED IN SCHOOL

1. Attend (13) _____ your classes regularly.
2. Take notes during lectures.
3. Ask questions if you don't understand (14) _____ lesson.
4. Study in a quiet place.
5. (15) _____ to your teachers' advice and follow it.
6. Review your notes if you are (16) _____ for a test.

Question 16: A. ready B. readily C. readiness D. readied

A. c-a-b B. a-c-b C. c-b-a D. b-a-c

D. We had to cancel the workshop and reschedule for another day.

Question 24: A. therefore B. so C. however D. but

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

Question 25: Are you fond of hanging out with friends at weekends?

- A. Are you interested in hang out with friends at weekends?
- B. Are you fancy hanging out with friends at weekends?
- C. Do you fancy hanging out with friends at weekends?
- D. Do you fancy in hanging out with friends at weekends?

Question 26: Living in the countryside is not as convenient as living in the city.

- A. Living in the city is convenient than living in the countryside.
- B. Living in the city is more convenient than living in the countryside.
- C. Living in the city is more convenient living in the countryside.
- D. Living in the city is convenient as living in the countryside.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.

Question 27: Today/ sun/ shine/ brightly/ yesterday.

- A. Today the sun shines more brightlier than yesterday.
- B. Today the sun shines more brightly than yesterday.
- C. Today the sun shines brightlier than yesterday.
- D. Today the sun shines most brightly than yesterday.

Question 28: Lan want/ join/ school music club/ however/ can't sing or play any instruments.

- A. Lan wants to join the school music club; however, she can't sing or play any instruments.
- B. Lan wanted to join the school music club, however she can't sing or play any instruments.
- C. Lan wants joining the school music club, however she can't sing or play any instruments.
- D. Lan wanted join the school music club. However, she can't sing or play any instruments.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

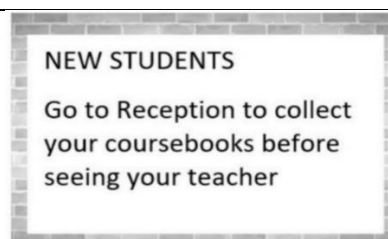
Question 29: What does the sign say?

- A. This parking space is for people with disabilities.
- B. This place is used for parking vehicles.
- C. People can put their wheelchairs here.
- D. Disabled people are allowed to enter this place.



Question 30: What does the notice say?

- A. New students go to their teacher first
- B. New students collect their coursebooks from their teacher
- C. New students see their teacher before going to Reception
- D. New students go to Reception to collect their coursebooks



Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Teenagers face a lot of pressure when it comes to exams. Exam stress can be more than feeling nervous on the day of an exam. It can also be how you feel building up to exams, during exams and when waiting for results. Exam stress can not only result in physical symptoms like headaches, fatigue, or loss of appetite, but also create mental and emotional **effects** such as anxiety, depression, or sleeplessness. Moreover, it can negatively affect their academic performance.

However, maintaining a balanced and healthy lifestyle can be a good way to manage exam stress. It's important that teenagers get plenty of sleep, have regular study breaks, and make time for relaxation and exercise. Parents also have a crucial role to play by providing support, and encouragement. Teachers can help by giving students study tips and techniques that can help them prepare for exams.

In conclusion, while experiencing exam stress is **normal**, the effects can be serious and long-lasting. Finding healthy ways to cope with stress and seeking help or guidance when needed can make all the difference for teenagers.

Question 31. What is the main idea of the reading passage?

- A. Exam stress is a significant problem that impacts teenagers.
- B. Only teachers cause exam stress for students.
- C. Teenagers do not experience stress during exams.
- D. Studying hard is the only way to avoid exam stress.

Question 32. What is the **CLOSEST** meaning of “**effects**” as used in the passage?

- A. results
- B. causes
- C. symptoms
- D. solutions

Question 33. According to the passage, what can parents do to help their child get over exam stress?

- A. Ask their child to sleep more and do more exercise
- B. Spend more time playing with their child
- C. Be supportive and encouraging
- D. Provide their child with helpful study techniques

Question 34. Which of the following is NOT MENTIONED as negative effects of exam stress?

- A. A feeling of tiredness
- B. Not having the desire to eat
- C. A feeling of unhappiness
- D. A desire to sleep too much

Question 35. What is a healthy way to cope with stress?

- A. keep it to themselves
- B. seek help or guidance
- C. give up studying
- D. avoid talking to anyone

Question 36. What's the **OPPOSITE** meaning of “**normal**” in the context of the passage?

- A. typical
- B. usual
- C. abnormal
- D. common

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks

- A. of the atmosphere and excitement
- B. affordable for everyone
- C. This makes the movie feel more special
- D. Watching at home is a more comfortable choice

Going to the cinema is a popular way for people to relax and enjoy movies on the big screen. Many people like to watch new films as soon as they are released. (37) _____ The sound and picture quality in a cinema are better than at home. Watching a movie with a crowd can also be a fun experience (38) _____ People enjoy the snacks, such as popcorn and soft drinks, which add to the experience. However, ticket prices can be high, and it might not be (39) _____ Some people choose to wait for the movie to be available online or on DVD. Despite this, (40) _____

Question 37.....

Question 38.

Question 39.

Question 40.

PRACTICE TEST 3

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. village B. picture C. grind D. city

Question 2. A. cattle B. muscle C. account D. connect

Mark the letter A, B, 1C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. balance B. detest C. leisure D. muscle

Question 4. A. generous B. colourful C. nomadic D. countryside

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. She is a very active and sociable student; _____, it is not surprising that she joins all the school clubs.

A. therefore B. however C. otherwise D. although

Question 6. During his free time, Jame usually _____ the Internet to entertain himself.

A. surfs B. plays C. walks D. drives

Question 7. She wants _____ in outdoor activities in a peaceful village near Ha Noi.

A. to take place B. to get C. to take part D. to come

Question 8. Villagers drive _____ on country roads than city dwellers do because there is less traffic.

A. easilier B. more easily C. more easy D. easier

Question 9. He is so _____ on history that he walked all day to find museums to learn about the past of Ha Noi.

A. interested B. crazy C. keen D. fond

Question 10. They are harvesting rice in the _____.

A. crop B. orchard C. garden D. paddy field

Question 11. An is having small talk with Binh.

- An " _____?" - Binh: "for a week."

A. How do you get to work every day

B. How long have you been working here

C. How far is it from your house to the city

D. How often do you go shopping

Question 12. Living in this small town is _____ than I expected.
A. peacefuler B. more peaceful C. peaceful more D. more peacefully

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

TIPS TO HELP YOU STAY SAFE ONLINE

1. Don't (13) _____ personal information such as your address or phone number.
2. (14) _____ your passwords are strong and hard to guess.
3. Be (15) _____ about what you post. Remember, once something is uploaded, you can barely delete it completely.
4. If you see someone being bullied online, (16) _____ or parents.

Question 13. A. download B. log on to C. share D. browse
Question 14. A. Make sure B. Get sure C. Make assure D. Be assure
Question 15. A. careless B. carelessly C. careful D. carefully
Question 16. A. report it teachers B. reports it to teachers
 C. report it to teacher D. report it to teachers

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.

Question 17. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.*

Last weekend, my family decided to spend the day hiking in the nearby mountains. We had packed our bags and prepared for the adventure, but things didn't go quite as planned.
_____.

- a. However, when we started our hike, dark clouds gathered, and soon it began to rain heavily.
- b. Before we left, we had checked the weather forecast, which predicted clear skies.
- c. We reached the top of the mountain, but the rain and fog completely blocked the beautiful view we had hoped for.

A. a – c – b B. b – a – c C. c – b – a D. b – c – a

Question 18. Choose the sentences that can end the text (in 17) most appropriately.

- A. After a while, the rain stopped, and we weren't able to enjoy the day.
- B. However, we decided to wait, hoping the weather would clear up.
- C. In the end, we returned home soaking wet, feeling disappointed.
- D. To our surprise, the rain turned into a thunderstorm, forcing us to rush back.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

Leisure in Britain

The British spend their free time in different ways. People generally use it to relax. But many people also take part (19) _____ voluntary work, especially for charities.

People spend a lot of their free time in the home, where (20) _____ popular leisure activity is watching television, the average viewing time being (21) _____. People often record programs on video so that they can watch later, and video rental shop.

Reading is also a favourite way of spending leisure time. The British spend a lot of time reading newspapers and magazines.

In the summer gardening is popular, and in winter it is often replaced by “do-it-yourself”, when people spend their time (22) _____ their homes. Many people have pets to look after: taking the dog for a daily walk is a regular routine.

The extra leisure time available at the weekends means that some Leisure time, many of them to do with sport, normally (23) _____ only then. Traditional spectator sports include football, cricket, horse racing, motor racing and motor cycle racing. Popular forms of exercise are swimming, tennis, ice-skating or roller skating, cycling, climbing, and (24) _____.

- Question 19.** A. on B. in C. at D. for
Question 20. A. more than B. more C. most D. the most
Question 21. A. 25 hours a week B. 25 hour at week
C. 25 hour a week D. 25 hours of week
Question 22. A. to improve or repair B. improving or repairing

- C. improve or repair D. improving or repair
Question 23. A. drag B. bring up C. take place D. carry out

- Question 24.** A. walks B. to walk C. walking D. to walking

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

Question 25. They like cooking very much.

- A. They are crazy about cooking.
B. They hate cooking.
C. They aren't fond of cooking.
D. Their favourite activity is cooking.

Question 26. No one in my class is more intelligent than Frank.

- A. Frank is the more intelligent on my class.
B. Frank is most intelligent in my class.
C. Frank is more intelligent in my class.
D. Frank is the most intelligent in my class.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.

Question 27. local driver/ loaded/ rice/ carefully/ foreigner/.

- A. The local driver did loaded the rice more carefully than the foreigner.
B. The local driver loaded more carefully than the foreigner did the rice.
C. The local driver loaded the rice more carefully than the foreigner did.
D. The local driver more loaded the rice carefully than the foreigner did.

Question 28. Sarah / wanted / to go / for a walk, / it / start / rain.

- A. Sarah wanted to go for a walk; therefore, it started to rain.
B. Sarah wanted to go for a walk, although it started to rain.

- C. Sarah wanted to go for a walk, so it started to rain.
D. Sarah wanted to go for a walk, but it started to rain.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following question.

Question 29. What does this sign mean? _____



- A. You can park your car here.
- B. Parking is free for one hour.
- C. You must park in the garage.
- D. No parking allowed here.

Question 30. What does the notice say ?



- A. Dogs are not allowed in this area, except for guide dogs.
- B. All types of dogs are allowed in this area.
- C. Only guide dogs are allowed, but there are no restrictions for other pets.
- D. People without dogs are not allowed in this area.

Read the passage. Circle A, B, C or D to answer each question.

Many teenagers' lives are centred around social media. According to a 2018 Pew Research Center survey of almost 750 13- to 17-year-olds, 45% are almost always online and 97% use social networking platforms such as YouTube, Facebook, Instagram, or Snapchat.

Teens can use social media for building accounts on the Internet, interact with others, and build social networks. Teens may **benefit** from social media that is **enjoyable** or fun, or that gives a meaningful connection to peers, and a wide social network might even help teens avoid depression.

Social media use, on the other hand, can have a harmful impact on youngsters by distracting them, disrupting their sleep, and exposing them to bullying, rumour spreading, unreliable views of other people's lives, and peer pressure. The dangers might be linked to how much social media young people use. A 2019 research of over 6,500 12- to 15-year-olds in the United States discovered people who spend more than three hours per day on social media may be at a higher risk for mental health problems.

Question 31. What is the main idea of the passage?

- A. Social media benefits.
- B. Impacts of social media on teens.
- C. Social media harms.
- D. Teenagers' lives on social media.

Question 32. The word "**enjoyable**" in the passage is closest in meaning to _____.

- A. boring
- B. awful
- C. pleasant
- D. waste

Question 33. What type of people were surveyed in 2018 by Pew Research Center?

- A. Teenagers.
- B. Preschoolers.
- C. Elders.
- D. Adults.

Question 34. All of the following are true about the benefits teens get from using social media, EXCEPT _____.

- A. providing them with a meaningful connection to peers
- B. having a twisted view of other people's lives
- C. communicating with people and developing social networks
- D. helping them avoid depression

Question 35. What benefit can a wide social network from social media provide for teens?

- A. Avoiding bullying
- B. Avoiding sleep disruption
- C. Avoiding depression
- D. Avoiding distractions

Question 36. The word "**benefit**" in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____

- A. useful
- B. advantage
- C. disadvantage
- D. profit

Four phrases/ sentences have been removed the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

- A. can be overwhelming for many students.
- B. Therefore, they must be encouraged to manage their screen time effectively.
- C. Many factors contribute to the stress that teenagers experience today.
- D. can make it harder for teenagers to escape the pressure.

Teenagers today face more stress and pressure than ever before. (37) _____. Schoolwork, social expectations, and future career choices all contribute to their mental and emotional strain. One of the most common sources of stress for teens is the pressure to perform well academically. Setting high expectations (38) _____. As a result, many teenagers find it difficult to manage their time effectively, balancing homework, extracurricular activities, and their social lives. In fact, social media (39) _____. Social media often adds to this pressure, as teenagers feel the need to present a perfect image to their peers. The constant comparison to others can lead to feelings of inadequacy and low self-esteem.

To reduce stress, it's important for teenagers to find healthy ways to relax, such as engaging in hobbies, exercising, or spending time with friends. (40) _____. Parents and teachers can also play a key role in supporting teens by encouraging them to set realistic goals and take breaks when needed.

Question 37.....

Question 38.

Question 39.

Question 40.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ 1

MÔN: ÂM NHẠC LỚP 8

I/ Nội dung ôn tập:

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “*Chào năm học mới.*”.
2. Hát bài “*Việt Nam ơi.*”.
3. Tập đọc nhạc số 1

II/ Yêu cầu:

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm
2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I

MÔN MĨ THUẬT 8

a. Nội dung đề ôn tập

Câu 1: Em hãy sử dụng các loại vỏ trứng khác nhau để tạo ra 1 bức tranh cổ gắn vỏ trứng theo ý thích.

Câu 2: Viết thông tin giới thiệu về bức tranh do em thiết kế. (chất liệu, cách tạo hình, yếu tố và nguyên lí tạo hình trên sản phẩm,...)

b. Yêu cầu:

- Hình thức tạo hình: 2D (có thể vẽ, xé dán hoặc kết hợp vẽ, xé dán).
- Chất liệu: Tự chọn (chì màu, sáp màu, bút dạ,...)
- Kích thước: Giấy A3 hoặc A4.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN THỂ DỤC 8

- Nhảy cao

Loại đạt: Thực hiện tương đối đúng kỹ thuật 3 bước nhảy cao

Biết cách sửa sai khi quên động tác. (Có thể thi lý thuyết)

Loại chưa đạt:

+ Chưa thực hiện được kỹ thuật 3 bước nhảy cao, quên nhiều động tác.

+ Không nghiêm túc trong quá trình kiểm tra.

